



TÀI LIỆU DỊCH TLD-30

LỰC LƯỢNG HẠT NHÂN VÀ VŨ KHÍ HỦY DIỆT HÀNG LOẠT CỦA TRUNG QUỐC**

Anthony H. Cordesman

Một ấn phẩm của VEPR

Lực lượng hạt nhân và vũ khí hủy diệt hàng loạt của Trung Quốc¹**

Anthony H. Cordesman²

Biên dịch: *Nguyễn Minh Phương³* Hiệu đính: *Nguyễn Thị Lo⁴*

Quan điểm được trình bày trong bài viết này là của (các) tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm của dịch giả hoặc VEPR và VCES.

1 Nguồn: China's Nuclear Forces and Weapons of Mass Destruction, truy cập tháng 8 năm 2016, tại <https://www.csis.org/analysis/china%E2%80%99s-nuclear-forces-and-weapons-mass-destruction>

2 Chủ tịch Arleigh A. Burke về Chiến lược tại Trung tâm Nghiên cứu về Chiến lược và Quốc tế (CSIS).

3 Cộng tác viên Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc VEPR (VCES)

4 Cộng tác viên Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc VEPR (VCES)

Đánh giá Chi tiết về Lực lượng Hạt nhân của Trung Quốc

Chính phủ Mỹ vẫn chưa công bố dữ liệu chi tiết không bảo mật về lực lượng hạt nhân của Trung Quốc, đồng thời cũng chưa coi đây là một trọng tâm trong những nỗ lực kiểm soát vũ khí. Mỹ chỉ đề cập thoáng qua nội dung này trong báo cáo không bảo mật gần đây về học thuyết của Mỹ trong việc sắp xếp và sử dụng lực lượng hạt nhân. Tuy vậy, nhiều nguồn tin hàng đầu về kiểm soát vũ khí và lực lượng hạt nhân đã cung cấp tương đối chi tiết về lực lượng hạt nhân Trung Quốc. Các dữ liệu đôi khi mâu thuẫn nhau nhưng nhìn chung đã xây dựng được một bức tranh tổng thể về các thiết kế và kho vũ khí hạt nhân của Trung Quốc.

Đánh giá của Tổ chức Sáng kiến chống đe dọa Hạt nhân (NTI)

Bên cạnh đó, các tổ chức giám sát hạt nhân như Tổ chức Sáng kiến chống đe dọa Hạt nhân (NTI) cũng đưa ra các đánh giá khá chi tiết. Họ không được tiếp cận nhiều với các nguồn tin tình báo nhưng thường cung cấp một bức tranh chân thực về những vấn đề đang được xem xét và tranh luận trong chính phủ Mỹ. Mặc dù NTI không có tình dự đoán tương lai Trung Quốc nắm giữ các vũ khí hạt nhân chiến thuật, tầm trung và chiến lược, nhưng trong một đánh giá được công bố vào tháng 7 năm 2015, NTI đã miêu tả lực lượng hạt nhân của Trung Quốc như sau:³⁴

Vào ngày 16 tháng 10 năm 1964, Trung Quốc đã cho nổ thiết bị hạt nhân đầu tiên. Kể từ đó, Trung Quốc kiên trì khẳng định rằng, học thuyết hạt nhân của nước này dựa trên quan điểm không sử dụng vũ khí hạt nhân trước (no-first-use), và các lãnh đạo trong quân đội Trung Quốc cho rằng vũ khí hạt nhân của nước này chỉ dùng với mục đích răn đe tối thiểu, chống lại các cuộc tấn công hạt nhân. Tuy quy mô chính xác của kho vũ khí của Trung Quốc vẫn chưa được công bố, nhưng các báo cáo chỉ ra rằng, tính đến năm 2011, Trung Quốc đã sản xuất tổng cộng từ 200 đến 300 đầu đạn hạt nhân. Vào năm 2011, Robert S. Norris và Hans M. Kristensen ước tính quy mô kho vũ khí hạt nhân hiện tại của Trung Quốc có thể xấp xỉ 254 đầu đạn hạt nhân, trong đó khoảng 190 đầu đạn được xem là đang hoạt động.

Kể từ khi Trung Quốc bắt đầu chương trình hạt nhân, quốc gia này đã dựa trên các tài liệu ở trong nước và nước ngoài để không ngừng phát triển và hiện đại hóa kho vũ khí hạt nhân từ các thiết bị nổ đầu tiên đến sự phát triển các vũ khí hạt nhân chiến thuật trong những năm 1980. Do vậy, Hiệp hội các nhà Khoa học Mỹ đã đánh giá Trung Quốc có ít nhất 6 loại tổ hợp mang đầu đạn hạt nhân: một quả bom phân hạch 15-40 kiloton (kt); một đầu đạn tên lửa 20 kt; một tên lửa hạt nhân nóng 3 megaton (mt); một bom trọng lực hạt nhân 3 mt; một đầu đạn tên lửa 4-5mt; và một đầu đạn tên lửa 200-300 kt. Ước tính Trung Quốc có thể đang

sở hữu tổng cộng 150 đầu đạn hạt nhân chiến thuật trên các tên lửa đạn đạo tầm ngắn và tên lửa tuần tra.

Trong Báo cáo thường niên gần đây nhất (2013) trình Quốc hội về những phát triển về An ninh và Quân sự của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Trung Hoa, Bộ Quốc phòng Mỹ cho biết, kho tên lửa chứa vũ khí của Trung Quốc gồm 50-75 tên lửa đạn đạo xuyên lục địa (ICBM), bao gồm: ICMB DF-5 nhiên liệu hóa lỏng, đặt trong hầm phóng, ICMB cơ động nhiên liệu rắn DF-31 (CSS 10 Mod-1) và DF-31A (CSS-10 Mod 2); tên lửa đạn đạo tầm hạn chế DF-4 (CSS-3); và các tên lửa đạn đạo tầm trung nhiên liệu hóa lỏng DF-3 (CSS-2); và tên lửa tầm trung cơ động nhiên liệu rắn DF-21 (CSS-5).

Ba tàu ngầm hạt nhân mang tên lửa đạn đạo SSBN lớp Tấn (JIN) đã được chuyển đến Hải quân Quân Giải phóng Nhân dân (PLAN) và lực lượng này sẽ cất giữ các tên lửa đạn đạo bắn từ tàu ngầm (SLBM) JL-2. Trung Quốc cũng sở hữu tên lửa đạn đạo tầm ngắn (SRBM) DF-15 (CSS-6) và 700-750 DF-1 (CSS-7) dù nước này chỉ duy trì rất ít các bộ phóng, và tên lửa 200-500 DH-10s (một tên lửa tuần tra được cho là có thể hỗ trợ một đầu đạn hạt nhân). Theo đánh giá của Bộ Quốc phòng Mỹ, tất cả các SRBM của Trung Quốc đang được triển khai ở gần Đài Loan. Gần đây nhất, Trung Quốc đã phát triển ICBM DF-31 và DF-31A tầm xa.

Trung Quốc vẫn đang nỗ lực chuyển các tên lửa nhiên liệu lỏng thành các tên lửa nhiên liệu rắn. Họ cũng đã tiếp tục phát triển các bộ phóng tên lửa mới và các cơ sở lưu trữ dưới lòng đất tại các vùng xa xôi trong nước, bao gồm sa mạc Gobi và vùng cao nguyên Tây Tạng. Vì không có bằng chứng về việc những tên lửa tầm xa được triển khai tại các địa điểm mới này nên các địa điểm bộ phóng tên lửa dường như được thiết kế chủ yếu là căn cứ cho các vụ phóng tên lửa chống lại Nga và Ấn Độ có thể xảy ra trong tương lai. Tuy vậy, ngay cả khi Trung Quốc phát triển kho vũ khí, nước này vẫn rất chậm chạp trong việc cởi mở tiết lộ rất ít những thông tin và chiến lược triển khai của họ. Ví dụ, Sách Trắng năm 2010 của Bộ Quốc phòng Trung Quốc đã nêu chi tiết chính sách không sử dụng vũ khí hạt nhân trước của Bắc Kinh và phác thảo sơ bộ các giai đoạn cảnh báo hạt nhân. Theo Sách Trắng, “các nước sở hữu vũ khí hạt nhân nên đàm phán và ký hiệp ước không sử dụng vũ khí hạt nhân trước để tấn công lẫn nhau”. Sách Trắng cũng nêu cam kết rõ ràng của Trung Quốc rằng “trong bất kỳ tình huống nào, Trung Quốc cũng sẽ không sử dụng hay đe dọa sử dụng vũ khí hạt nhân để chống lại những nước không sở hữu vũ khí hạt nhân hoặc các vùng phi hạt nhân”. Sách Trắng Quốc phòng năm 2013 của Trung Quốc không dùng cụm từ “không sử dụng vũ khí hạt nhân trước”. Tuy nhiên, Giám đốc Học viện Khoa học Quân sự Trung Quốc sau đó khẳng định lại rằng, hiện tại chưa có dấu hiệu nào cho thấy Trung Quốc sẽ thay đổi chính sách mà họ đã thông qua và duy trì liên tục trong nửa thế kỷ qua.

Báo cáo năm 2015 của NTI về những phát triển vũ khí của Trung Quốc đã đưa ra các đánh giá đối với chính sách kiểm soát vũ khí và thử nghiệm hạt nhân của Trung Quốc như sau:³⁵

Các vụ thử hạt nhân của Trung Quốc vào cuối những năm 1980 và 1990 được thực hiện nhằm thúc đẩy hơn nữa công cuộc hiện đại hóa lực lượng hạt nhân của họ. Mặc dù năm 1994 Trung Quốc chính thức tuyên bố rằng những vụ thử hạt nhân đó là nhằm tăng cường tính an toàn đối với các đầu đạn đang có nhưng dường như họ vẫn phát triển các đầu đạn mới nhỏ hơn cho thế hệ ICBM nhiên liệu rắn tiếp theo (ví dụ như DF-31 và DF-31A) và cũng có thể phát triển một đầu đạn phức tạp (MRV hoặc MIRV). Vụ thử hạt nhân gần đây nhất của Trung Quốc diễn ra vào ngày 29 tháng 7 năm 1996, và chưa đầy hai tháng sau, vào ngày 24 tháng 9 năm 1996, Bắc Kinh đã ký Hiệp ước Cấm thử Hạt nhân Toàn diện (CTBT). Để ký Hiệp ước này, Trung Quốc đã vượt qua một số quan ngại ban đầu, trong đó có việc chấp thuận không thực hiện các vụ nổ hạt nhân vì hòa bình và sử dụng các phương tiện kỹ thuật quốc gia và giám sát tại hiện trường để phục vụ công tác xác minh. Tuy nhiên, Quốc hội Trung Quốc vẫn chưa thông qua Hiệp ước này.

Việc ký kết hiệp ước CTBT vào năm 1996 là động thái mới nhất trong những điều chỉnh chính sách về các vấn đề không phổ biến vũ khí hạt nhân. Trên thực tế, kể từ những năm 1980, lập trường của Trung Quốc về phổ biến vũ khí hạt nhân đã bắt đầu thay đổi. Từ những năm 1960, Bắc Kinh đã chỉ trích Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT) vì cho rằng Hiệp ước này không công bằng và mang tính phân biệt. Tuy nhiên, đến những năm 1980, nước này lại chấp thuận về nguyên tắc thuật ngữ không phổ biến hạt nhân. Năm 1984 Trung Quốc đã gia nhập Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA) và đồng ý đặt tất cả số hàng xuất khẩu của họ dưới sự bảo vệ của quốc tế. Cũng trong năm này, trong một chuyến công du sang Mỹ, Thủ tướng Trung Quốc Triệu Tử Dương đã trấn an chính quyền Washington khi phát biểu rằng, Trung Quốc không ủng hộ hay khuyến khích phổ biến hạt nhân. Vào năm 1990, mặc dù không phải là thành viên của NPT nhưng Trung Quốc vẫn tham gia Hội nghị đánh giá NPT lần thứ 4; và mặc dù họ vẫn chỉ trích việc Hiệp ước này không cấm việc triển khai các vũ khí hạt nhân bên ngoài lãnh thổ quốc gia và không có các điều khoản cụ thể về giải trừ hạt nhân nói chung nhưng họ cũng nhất trí rằng Hiệp ước này có ảnh hưởng tích cực và đóng góp vào việc duy trì hòa bình và ổn định của thế giới. Tháng 8 năm 1991, ngay sau khi Pháp gia nhập Hiệp ước NPT, Trung Quốc cũng tuyên bố ý định tham gia mặc dù nước này lại một lần nữa nhắc lại mối quan ngại của họ về bản chất phân biệt đối xử của Hiệp ước này.

Trung Quốc chính thức tham gia NPT vào tháng 3 năm 1992 với tư cách là một quốc gia sở hữu vũ khí hạt nhân. Trong tuyên bố gia nhập NPT, chính phủ Trung Quốc kêu gọi các quốc gia sở hữu vũ khí hạt nhân đưa ra cam kết vô điều kiện về việc không sử dụng vũ khí hạt nhân trước để thể hiện sự đảm bảo an ninh tích cực và hỗ trợ đối với những quốc gia không

sở hữu vũ khí hạt nhân nhằm ủng hộ sự phát triển của những khu vực phi hạt nhân, nhằm thu hồi tất cả các vũ khí hạt nhân đã được triển khai bên ngoài lãnh thổ các nước và ngừng cuộc chạy đua vũ trang ngoài vũ trụ. Kể từ khi Trung Quốc gia nhập NPT, họ đã ca ngợi vai trò của Hiệp ước này trong việc ngăn ngừa phổ biến vũ khí hạt nhân và cũng ủng hộ quyết định mở rộng không giới hạn NPT tại Hội nghị Đánh giá và Mở rộng năm 1995.

Tuy nhiên, Trung Quốc vẫn khẳng định rằng, họ coi việc không phổ biến vũ khí hạt nhân không phải là dấu chấm hết mà là một biện pháp để đạt được mục tiêu cuối cùng là cấm triệt để và phá hủy hoàn toàn vũ khí hạt nhân. Mặc dù vậy, Trung Quốc cũng từng dính líu đến các vụ bê bối phổ biến vũ khí hạt nhân vào cuối những năm 1980, đầu những năm 1990, đặc biệt là vụ bán nam châm hình xuyên cho Pakistan vào năm 1995. Trung Quốc đã cung cấp cho Pakistan một bản thiết kế bom hạt nhân (đã từng được dùng trong vụ thử hạt nhân tháng 10 năm 1996 của Trung Quốc). Những mẫu thiết kế đó sau này được mạng lưới A.Q. Khan chuyển đến Libya và bị các thanh sát viên của IAEA phát hiện vào năm 2004 sau khi Tổng thống khi đó là ông Muammar Qadhafi không thừa nhận chương trình vũ khí hạt nhân của ông và cho phép các thanh sát viên kiểm tra các cơ sở liên quan. Những nhà máy này đã cất giữ nhiều phần trong bản thiết kế của Trung Quốc với những hướng dẫn cụ thể để sản xuất một thiết bị nổ.

Vào tháng 7 năm 2015, trang web NTI đã miêu tả tương lai hiện đại hóa hạt nhân của Trung Quốc như sau:³⁶

Nhiều tin đồn cho rằng, chương trình hiện đại hóa hạt nhân của Trung Quốc có thể hướng đến việc phát triển năng lực để chuyển từ chính sách rắn đe tối thiểu sang một trong những chính sách rắn đe hạn chế. Theo học thuyết “rắn đe hạn chế”, Trung Quốc sẽ cần nhắm đến mục tiêu là các lực lượng hạt nhân bên cạnh mục tiêu là các thành phố, và việc này cần tăng cường triển khai mở rộng. Tuy vậy, khả năng hiện thực hóa học thuyết rắn đe hạn chế như vậy có thể còn là một chặng đường dài sau này. Theo Alastair Johnston, “có thể nói rằng, năng lực của Trung Quốc vẫn chưa chạm đến mức độ yêu cầu của khái niệm rắn đe hạn chế”.

Trung Quốc đang cố gắng mở rộng rắn đe hạt nhân bằng cách phát triển lực lượng SSBN. Theo Báo cáo hàng năm (năm 2013) của Bộ Quốc phòng trình Quốc hội về sự phát triển An ninh và Quân sự của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, những bước tiến đó sẽ mang lại cho Hải quân PLA khả năng “rắn đe phủ đầu hạt nhân trên biển hiệu quả”.

Trong khi đó, căng thẳng giữa Trung Quốc và Đài Loan đã giảm xuống, và sau vụ khủng hoảng hạt nhân của Nhật Bản năm 2011, Trung Quốc và Đài Loan đã có những biện pháp cụ thể để hợp tác trong các vấn đề an toàn hạt nhân, bao gồm việc xây dựng một hiệp định an toàn hạt nhân và thiết lập một cơ chế liên lạc chính thức giữa hai bên nhằm thúc đẩy trao đổi thông tin và ứng phó khẩn cấp trong trường hợp xảy ra sự cố.

Mặc dù Trung Quốc cho rằng các mối đe dọa hạt nhân ngày càng yếu đi nhưng nhận định này không khiến họ ngừng những nỗ lực hiện đại hóa hạt nhân, và điều này được thể hiện qua việc họ thay thế các thiết bị lỗi thời. Tuy nhiên, Trung Quốc có thể sẽ bình tĩnh hơn trong các lĩnh vực quan trọng như việc chế tạo các tên lửa tầm ngắn. Nếu quan điểm này được duy trì thì sự thay đổi này cũng có thể khiến các bên càng tuân thủ những nỗ lực không phổ biến vũ khí hạt nhân như việc phê chuẩn Hiệp định Cấm thử Hạt nhân Toàn diện.

NTI chỉ ra rằng, chỉ có một số ít thông tin được tìm thấy ở các cơ sở hạt nhân quân sự của Trung Quốc.³⁷

Trung Quốc đang sở hữu một cơ sở hạ tầng hạt nhân chiến lược phục vụ cho các mục đích dân sự và quân sự, bao gồm cả khả năng làm giàu và tái chế. Ban đầu Trung Quốc xây dựng các cơ sở hạt nhân quân sự với sự trợ giúp của Liên Xô, nhưng sau đó Trung Quốc đã tự mình hoàn thành các công trình này. Vào những năm 1960, Trung Quốc đã xây dựng nhiều cơ sở hạt nhân quân sự như một phần trong chính sách “Phòng tuyến thứ ba” (Third Line policy) nhằm sao chép các cơ sở hạ tầng quân sự thiết yếu.

Từ cuối những năm 1980, Trung Quốc khởi xướng chính sách chuyển đổi các ngành công nghiệp “từ quân sự sang dân sự”, kể cả ngành năng lượng hạt nhân và thành lập nhiều công ty thực hiện các chương trình hạt nhân dân sự. Trung Quốc hiện đang có 17 lò phản ứng năng lượng hạt nhân đang vận hành, 28 công trình đang được xây dựng và 15 lò phản ứng nghiên cứu đang hoạt động.

Chủ tịch Ủy ban Quân sự Trung ương (CMC) là người có thẩm quyền tối cao đối với các vũ khí hạt nhân của Trung Quốc và việc quản lý các cơ sở liên quan. CMC đã giao quyền quản lý các cơ sở hạt nhân của quân đội Trung Quốc cho Tổng cục Quân bị Vũ khí (GAD) thuộc Quân đội Giải phóng Nhân dân Trung Quốc, cơ quan giám sát Học viện Vật lý Kỹ thuật Trung Quốc (CAEP). CAEP chịu trách nhiệm trong hầu hết nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm và sản xuất các vũ khí hạt nhân của Trung Quốc.

Sự giúp đỡ của Liên Xô có ý nghĩa quan trọng trong giai đoạn đầu xây dựng cơ sở hạt nhân của Trung Quốc. Từ năm 1955 đến 1958, hai quốc gia đã ký 6 thỏa thuận về xây dựng chương trình khoa học, công nghiệp và vũ khí hạt nhân của Trung Quốc. Trong những thỏa thuận này, Liên Xô hỗ trợ cung cấp một lò phản ứng hạt nhân, máy gia tốc cộng hưởng từ, hỗ trợ xây dựng các ngành công nghiệp hạt nhân và các cơ sở nghiên cứu cũng như một quả bom nguyên tử mẫu.

Sự rạn nứt trong quan hệ Xô - Trung đã cản trở quá trình chuyển giao vũ khí nguyên mẫu và Trung Quốc phải tự mình hoàn thành việc xây dựng nhà máy khuếch tán khí tại Lan Châu, lò phản ứng hạt nhân sản xuất plutonium Tửu Tuyền và Nhà máy Nhiên liệu Hạt nhân Bao Đầu. [18] Trung Quốc đã sao chép những cơ sở đó theo chính sách Phòng tuyến thứ ba với

việc xây dựng Nhà máy Làm giàu Uranium Hòa Bình, cơ sở Quảng Nguyên (Nhà máy 821) và Nhà máy Năng lượng Hạt nhân Nghi Tân.

Sản phẩm uranium làm giàu ở mức độ cao (HEU) được đặt chủ yếu ở các nhà máy khuếch tán khí Lan Châu và Hòa Bình. Cả hai cơ sở lần lượt ngừng sản xuất HEU vào năm 1979 và 1987. Hàng tồn kho HEU của Trung Quốc hiện nay ước tính lên tới 16 ± 4 tấn. Trung Quốc đã sản xuất plutonium cho vũ khí tại hai địa điểm là Khu Liên Hợp Năng lượng Nguyên tử Tửu Tuyền và Khu Liên Hợp sản xuất plutonium Quảng Nguyên.

Hàng tồn kho plutonium cấp độ vũ khí của Trung Quốc hiện nay ước tính lên đến $1,8 \pm 0,5$ tấn. Nhiều lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu ở Trung Quốc đang được chuyển sang uranium làm giàu mức độ thấp (LEU) hoặc đóng cửa. Vào năm 2007, Viện Năng lượng hạt nhân Trung Quốc đã chuyển đổi lò phản ứng thử nghiệm kỹ thuật thông lượng cao (HFETR) cũng như cơ sở lắp ráp quan trọng HFETR từ HEU sang LEU. Trung Quốc đã đóng cửa MNSR-SH tại Viện Nghiên cứu và Thử nghiệm Thượng Hải vào tháng 3 năm 2007 và xác thực việc đóng cửa lò phản ứng Sơn Đông MNSR vào tháng 12 năm 2010.

Đánh giá của Tạp chí Bản tin Khoa học Nguyên tử

Tạp chí Bản tin Khoa học Nguyên tử - một nguồn thông tin đáng tin cậy không thuộc chính phủ Mỹ, đã trình bày về sự phân bổ các lực lượng hạt nhân Trung Quốc trong một báo cáo năm 2016. Điều quan trọng cần chú ý là giống như các nguồn tin khác, bản tin này không chỉ đánh giá những vũ khí đã được triển khai mà còn đánh giá cả kho dự trữ và xem xét nhu cầu vũ khí và xử lý việc hiện đại hóa những vũ khí đó. Tương tự như vậy, vẫn chưa có cách nào để đánh giá mức độ hiện đại về độ chính xác và mức độ hiệu quả của các hệ thống hiện có.

Tuy nhiên, cải tiến trong những khía cạnh này có thể làm gia tăng tính sát thương và độ bao phủ mục tiêu của những hệ thống hiện có bởi vì khi điểm mục tiêu có thể bị tấn công với những tính toán chính xác hơn về xác suất trúng và khả năng sát thương thì sẽ trở nên đáng tin hơn và cần ít tên lửa hơn để nhắm đúng một mục tiêu đơn lẻ.³⁸

Trong thập kỷ qua, Trung Quốc đã xây dựng lò phản ứng hạt nhân với trữ lượng lớn hơn và đa dạng hơn trước đây. Kể từ khi cuốn Sổ tay Hạt nhân về Trung Quốc của chúng tôi xuất bản vào tháng 7 năm 2015 (Kristensen và Norris 2015), xu hướng này vẫn tiếp tục: kết quả của những nỗ lực hiện đại hóa hạt nhân của Trung Quốc là một phiên bản tên lửa đạn đạo di động tầm trung mới cũng như tên lửa đạn đạo di động tầm trung có khả năng kép. Nước này đã phóng thử nghiệm một tên lửa đạn đạo xuyên lục địa di động tiếp theo mới và tổ chức lại cấu trúc chỉ huy tên lửa hạt nhân.

Mặc dù hiện chưa có dấu hiệu nào cho thấy chính phủ Trung Quốc chính thức thay đổi chính sách hạt nhân – trong đó có cam kết không sử dụng vũ khí hạt nhân trước, không dùng vũ khí hạt nhân để chống lại các nước không sở hữu vũ khí hạt nhân hoặc các vùng phi hạt nhân và duy trì sự răn đe ở mức độ tối thiểu nhằm đảm bảo khả năng đánh trả - nhưng chương trình hiện đại hóa vũ khí hạt nhân của nước này đang được tích hợp thêm những khả năng quan trọng. Và những cải tiến về lượng đó có thể thay đổi chính sách và chiến lược hạt nhân của Trung Quốc.

Theo ước tính của chúng tôi, Trung Quốc có kho dự trữ hạt nhân lên khoảng 260 đầu đạn hạt nhân để cung cấp cho gần 150 tên lửa đạn đạo mặt đất, 48 tên lửa đạn đạo trên biển và nhiều quả bom khác. Kho vũ khí của Trung Quốc có thể sẽ tiếp tục gia tăng trong thập kỷ tới khi các tên lửa hạt nhân mới hoạt động. Hơn nữa, để đáp trả lại việc Mỹ triển khai hệ thống phòng thủ tên lửa ở Thái Bình Dương, Trung Quốc đang bắt đầu trang bị các hệ thống tên lửa đặt trong hầm phóng với khả năng mang nhiều đầu đạn (Bảng 1). Phát triển này có thể làm gia tăng quy mô kho đầu đạn hạt nhân của Trung Quốc.

Chúng tôi cũng quan sát thấy rằng, Trung Quốc thường không lắp các đầu đạn hạt nhân lên các tên lửa của họ mà cất giữ chúng biệt lập ở các cơ sở kho trung tâm. Tuy vậy, nhiều báo cáo mới và gây nhiễu cho thấy các quan chức quân đội của Trung Quốc đang ngày càng ủng hộ cho việc phát triển các tên lửa hạt nhân của nước này (Kulacki 2016). Tuy nhiên cho đến nay, chúng tôi vẫn chưa thấy bằng chứng nào cho thấy chính phủ quyết định theo đuổi lời khuyên của họ.

Bản tin Khoa học Nguyên tử miêu tả lực lượng hạt nhân mặt đất của Trung Quốc như sau:

Quá trình hiện đại hóa lực lượng tên lửa mang hạt nhân mặt đất của Trung Quốc đã có tiến bộ đáng kể trong năm vừa qua với sự ra đời của phiên bản mới của một tên lửa đạn đạo cơ động tầm trung hiện có và triển khai một tên lửa đạn đạo cơ động tầm trung mới. Nhiều báo cáo cho rằng, một số tên lửa hiện nay đang được lắp đặt lại để mang theo nhiều đầu đạn. Trung Quốc cũng vừa thử nghiệm một tên lửa đạn đạo cơ động cải tiến mới, có thể mang theo nhiều đầu đạn.

Quá trình hiện đại hóa bắt đầu từ những năm 1990 là một phần của quá trình chuyển dịch từ các tên lửa đời cũ vận hành chậm, dùng nhiên liệu lỏng, có thể chuyên chở được sang các tên lửa vận hành nhanh hơn, dùng nhiên liệu rắn, di chuyển trên đường và tầm xa. Kết quả là Trung Quốc sẽ có một lực lượng tên lửa mặt đất có thể đáp trả tốt hơn trước những cuộc tấn công bất ngờ của Mỹ (và Nga ở mức độ nhất định). Lực lượng hạt nhân được hiện đại hóa tỏ ra cơ động hơn, có khả năng chống trả tốt hơn, chính xác hơn và có thể lắp đặt một hệ thống phòng vệ tên lửa đạn đạo giới hạn của Mỹ.

Cơ quan Tình báo Quốc phòng Mỹ cho hay, “Trung Quốc có lực lượng tên lửa toàn diện nhất và lớn nhất thế giới” (Stewart 2016, 11). Dù về mặt kỹ thuật thì điều này có thể đúng, nhưng hầu hết lực lượng tên lửa của họ là những tên lửa tầm ngắn phi hạt nhân. Bộ phận hạt nhân của lực lượng tên lửa Trung Quốc nhỏ hơn rất nhiều so với kho tên lửa hạt nhân của Nga và Mỹ. Hầu hết tên lửa hạt nhân của Trung Quốc đều ở tầm trung với số lượng các bộ phóng của tên lửa đạn đạo xuyên lục địa (ICBM) dao động ở mức 50 đến 75 chiếc. Quy mô lực lượng ICBM vẫn tương đối ổn định trong 5 năm qua, sau thời gian tăng cường trong 5 năm trước. Số lượng tên lửa lắp trên các bộ phóng ICBM cao hơn đôi chút bởi vì loại cũ nhất (DF-4) có thêm một hoặc hai bộ nạp lại (reload) cho mỗi bộ phóng (Kristensen 2016).

Cách đây 15 năm, cộng đồng tình báo Mỹ ước tính rằng, đến năm 2015, Trung Quốc sẽ có từ 75 - 100 đầu đạn ICBM, chủ yếu nhằm vào Mỹ (CIA 2001, 3). Dự đoán này đã không trở thành hiện thực. Trong số 50-70 ICBM của Trung Quốc, ước tính khoảng 40-50 chiếc mang tổng cộng 60-70 đầu đạn có thể nhắm đến lãnh thổ Mỹ. Tuy vậy, lực lượng ICBM của Trung Quốc có thể sẽ tiếp tục tăng chậm và với việc tăng thêm nhiều đầu đạn tên DF-5B và có thể cả DF-41 trong tương lai, số lượng đầu đạn ICBM chủ yếu nhắm đến Mỹ có thể đạt 100 đầu đạn trong một thập kỷ tới.

Về tổng thể, chúng tôi ước tính rằng, Trung Quốc sở hữu khoảng 143 tên lửa hạt nhân mặt đất. Những tên lửa này có thể chở 163 đầu đạn hạt nhân. Lực lượng này đang tăng chậm cả về số lượng và độ đa dạng.

Báo cáo thường niên của Lầu Năm góc (2016) về những phát triển quân sự của Trung Quốc không liệt kê DF-3A cũ (CSS-2) (Bộ Quốc phòng Mỹ 2016). Một tên lửa đạn đạo tầm trung, một thì, dùng nhiên liệu lỏng, DF-3A lần đầu được triển khai vào năm 1971 và có thể bắn một đầu đạn nặng 3,3 megaton đi xa 3.000 km. Lữ đoàn DF-3A cuối cùng ở phía đông bắc Trung Quốc hiện đã được nâng cấp thành tên lửa đạn đạo tầm trung DF-21 (Kristensen 2014b).

Trung Quốc tiếp tục duy trì một lữ đoàn ICBM DF-4 (CSS-3). Tên lửa sử dụng nhiên liệu lỏng, hai thì được triển khai lần đầu tiên vào năm 1980 và có thể đưa một đầu đạn nặng 3,3 megaton đi xa hơn 5.500 km, một chặng đường đủ để bắn đến Ấn Độ, một phần lãnh thổ Nga và Guam. Lữ đoàn có khoảng 10 bộ phóng có thể di chuyển được, một trong số đó có thể nằm ở các hang động với khả năng rút ra để phóng. Mỗi bộ phóng có một hoặc hai bộ nạp cho các tên lửa bổ sung thêm. DF-4s hiện nay sẽ có thể được thay thế bằng DF-31 trong tương lai gần.

ICBM đặt trong hầm phóng hai thì, chạy nhiên liệu lỏng DF-5A của Trung Quốc có tầm bắn đạt 13.000 km và được nhắm đến Mỹ và Nga từ đầu những năm 1980. DF-5A là phiên bản nâng cấp của nguyên bản DF-5 (CSS-4 Mod 1), lần đầu được triển khai vào năm 1981. Đường như, một số DF-5A đã được nâng cấp để chở các phương tiện có nhiều đầu đạn dẫn

hướng độc lập (MIRV). Phiên bản được trang bị MIRV tiêu biểu như DF-5B (CSS-4 Mod 3) (Bộ Quốc phòng Mỹ 2015, 8). Trung Quốc có khả năng triển khai nhiều đầu đạn trên DF-5 (và sau đó là DF-5A) trong hàng thập kỷ) nhưng họ vẫn chưa thực hiện; dường như Trung Quốc đang muốn bắt đầu làm như vậy để đáp trả lại hệ thống phòng vệ tên lửa đạn đạo (Sanger và Broad 2015; Kristensen 2015; Bộ Quốc phòng Mỹ 2015, 8, 31). Theo ước tính, Trung Quốc có tổng cộng khoảng 20 DF-5 của cả hai phiên bản, trong đó một nửa đã được lắp ráp MIRV.

Tên lửa hạt nhân khu vực chính của Trung Quốc là tên lửa đạn đạo tầm trung, cơ động, nhiên liệu rắn, hai thì DF-21 (CSS-5). DF-21 đang tồn tại theo hai phiên bản hạt nhân trong hơn một thập kỷ qua: DF-21 (CSS-5 Mod 1) và phiên bản mới DF-21A (CSS-5 Mod 2). Phiên bản Mod 1 có tầm bắn ít nhất 1.750 km nhưng phiên bản mới có thể có tầm bắn xa hơn, khoảng 2.150 km. Bộ Quốc phòng Mỹ gần đây cho biết về sự tồn tại của phiên bản hạt nhân thứ ba của DF-21, được biết đến với tên gọi CSS-5 Mod 6 (Bộ Quốc phòng Mỹ 2016, 58). Chúng tôi ước tính rằng, Trung Quốc có xấp xỉ 80 bộ phóng hạt nhân cho DF-21. Trung Quốc cũng triển khai hai phiên bản truyền thống của DF-21 gồm: tên lửa tấn công mặt đất DF-21C (CSS-4 Mod 4) và tên lửa chống tàu DF-21D (CSS-5 Mod 5).

Trong thập kỷ trước, trọng tâm của quá trình hiện đại hóa ICBM của Trung Quốc là DF-31 (CSS-10 Mod 1) và một phiên bản tầm xa hơn có tên gọi DF-31A (CSS-10 Mod 2). DF-31 - được triển khai lần đầu vào năm 2006 nhưng hiện nay dường như đã chấm dứt sử dụng, hiện chỉ có chưa đến 10 bộ phóng - là tên lửa di động trên đường ba thì. Tên lửa này được chở trong một hộp dài 15m trên một bộ phóng 6 trục (TEL). DF-31 có tầm bắn xa hơn 7.000 km nhưng không thể vươn tới lãnh thổ Mỹ. Người ta cho rằng, nó chỉ có tầm bắn vươn tới các khu vực Nga, Ấn Độ và Guam – điều mà DF-4 đã làm được. Những lý do cho việc chậm ra mắt DF-31 vẫn chưa được tiết lộ.

DF-31A (CSS-10 Mod 2) – ICBM di động trên đường, ba thì, sử dụng nhiên liệu rắn – là phiên bản tầm xa của DF-31, được thiết kế để nhắm đến hầu hết lãnh thổ Mỹ. Theo ước tính, Trung Quốc đang triển khai khoảng 25 ICBM DF-31A trong 4 lữ đoàn.

Có lẽ sự kiện tên lửa lớn nhất vào năm 2015 là việc Trung Quốc công bố tên lửa di động trên đường tầm trung DF-26 mới trong một cuộc diễu binh quân sự ở Bắc Kinh vào tháng 9 năm đó. Tổng cộng 16 bộ phóng DF-26 đã tham gia lễ giễu binh. Giống như DF-4 và DF-31 hiện nay, DF-26 có tầm bắn 4.000 km có thể nhắm đến các cơ sở quan trọng của Mỹ ở Guam. Tuy vậy, không giống như DF-4 và DF-31, DF-26 được cho rằng có khả năng kép và cũng có thể được dùng để tấn công đảo này với các đầu đạn truyền thống.

Lầu Năm góc đã báo cáo rằng, trong hơn hai thập kỷ qua, Trung Quốc đã phát triển một ICBM di động mới với tên gọi DF-41. Sau sự chậm trễ đáng kể, chương trình dường như đã đạt được tiến bộ với nhiều cuộc thử nghiệm bay trong vài năm qua, một vài trong số đó bao

gồm nhiều trọng tải (multiple payloads). Báo cáo tại Washington Free Beacon, Bill Gertz cho biết, “DF-41 được các cơ quan tình báo Mỹ đánh giá có đủ sức mạnh để đưa từ 6 đến 10 đầu đạn đi xa 7.456 dặm – đủ xa để đạt tới mọi góc ngách trong lãnh thổ nước Mỹ từ khu vực bộ phóng ở phía Đông Trung Quốc” (Gertz 2016).

Tuy vậy, Gert không cung cấp nguồn tin cụ thể của đánh giá này, điều này có thể là một tuyên bố phóng đại. Để “vươn tới mọi góc ngách trong lãnh thổ Mỹ”, một tên lửa có tầm bắn 7.456 dặm (khoảng 12.000 km) sẽ phải xuất phát từ các tỉnh phía đông bắc Trung Quốc, cách Bắc Kinh ít nhất 400 km về phía đông bắc. Nhưng ICBM của Trung Quốc có xu hướng được đặt sâu vào phía trong nội địa Trung Quốc để bảo vệ chúng khỏi các cuộc tấn công phủ đầu.

Hơn nữa, trong bối cảnh chương trình thử nghiệm hạt nhân giới hạn Trung Quốc, người ta cho rằng, đầu đạn dùng để gắn lên DF-41 có thể có kích thước tương đương khi được dùng trên DF-31A và DF-5B. Nếu như vậy, một trọng tải chứa từ 6 đến 10 đầu đạn sẽ nặng gấp hai lần trọng tải trên DF-5B, có tầm bắn khoảng 12.000 km với ba đầu đạn. Theo một chuyên gia, DF-5B là một tên lửa sử dụng nhiên liệu lỏng nhưng DF-41 dường như là một biến thể được chỉnh sửa lại từ DF-5B, có thể được đặt trên một tên lửa động cơ rắn lớn hơn (Gertz 2016).

Gertz đã trích dẫn lời của các quan chức giấu tên ở Lầu Năm Góc cho biết, DF-41 bay thử nghiệm vào ngày 19 tháng 4 năm 2015 đã chở theo hai đầu đạn nặng gần bằng ba đầu đạn đặt trên DF-5B (Gertz 2016). Bộ Quốc phòng cho biết, DF-41 “có thể mang theo MIRV” (Bộ Quốc phòng Mỹ 2016, 25). Trong trường hợp này, DF-41 dự kiến sẽ thay thế DF-5 và được trang bị nhiều đầu đạn hạt nhân và nhiều hỗ trợ tầm xuyên nhằm đảm bảo rằng, DF-41 có thể thâm nhập vào hệ thống phòng thủ tên lửa của Mỹ.

Hầu hết các tên lửa đạn đạo tầm ngắn của Trung Quốc đều thiết kế theo kiểu truyền thống trừ một ngoại lệ: DF-15 có thể mang theo đầu đạn hạt nhân (CSS-6). Sau báo cáo về vụ thử hạt nhân do Trung Quốc tiến hành vào ngày 26 tháng 8 năm 1990 có thể “liên quan đến sự phát triển một đầu đạn cho một tên lửa đạn đạo tầm ngắn của Trung Quốc” (CIA 1990, 1), một bản ghi nhớ của CIA đã kết luận vào tháng 9 năm 2013 rằng, “Trung Quốc sẽ bắt đầu triển khai CSS-X6 được trang bị hạt nhân vào năm tới”. Cũng theo Bản ghi nhớ này, “Trung Quốc gần như chắc chắn đã phát triển đầu đạn cho hệ thống này. Cuộc thử nghiệm có thể cần cho việc chính thức vũ khí hóa hoặc cho các phương án thêm các đầu đạn” (CIA 1993, 5). Mặc dù khả năng hạt nhân rõ ràng đã phát triển tại thời điểm đó nhưng khả năng Trung Quốc hoàn thành hoặc triển khai một đầu đạn hạt nhân cho DF-15 vẫn chưa rõ. Thay vào đó, Trung Quốc đã phát triển khả năng này với tư cách là một lựa chọn cho các nỗ lực thu nhỏ đầu đạn hạt nhân trong tương lai.

Báo cáo này cũng đã đưa ra đánh giá về các lực lượng hạt nhân trên biển của Trung Quốc:

Trung Quốc hiện nay đang vận hành một hạm đội gồm bốn tàu ngầm tên lửa đạn đạo hạt nhân (SSBN) lớp Tấn (Loại 094). Tất cả đều được đặt tại căn cứ hải quân Long Pha gần Ngọc Lâm trên đảo Hải Nam.

Hiện nay vẫn chưa biết chắc chắn Trung Quốc định xây dựng bao nhiêu SSBN ở phía Tây. Văn phòng Hải quân Mỹ đã dự đoán rằng, cách đây gần một thập kỷ, Trung Quốc có thể xây dựng 5 SSBN (Kristensen 2007). Một báo cáo của Lầu Năm góc trong năm 2015 cũng nhất trí với dự đoán này, cho rằng “có tới 5 SSBNs lớp Tấn có thể đã được đưa vào phục vụ trước khi Trung Quốc bắt đầu thực hiện SSBN thế hệ tiếp theo (Bộ Quốc phòng Mỹ 2015, 9). Tuy vậy, đầu năm 2015, theo các nguồn tin của chính phủ Mỹ, lượng SSBN có thể nhiều hơn con số đó. Trong bài phát biểu được chuẩn bị trước Ủy ban Quân vụ Thượng viện vào tháng 2 năm 2015, Giám đốc Tình báo Quốc gia James Clapper cho rằng, Trung Quốc “có thể sản xuất các tàu ngầm tên lửa đạn đạo bằng năng lượng hạt nhân lớp Tấn” (Clapper 2015, 7). Ông nhắc lại đánh giá này vào năm 2016 (Clapper 2016, 7). Năm 2015, Đô đốc Samuel J. Locklear, Chỉ huy Hạm đội Thái Bình Dương Mỹ phát biểu rằng, “có đến hơn 5 SSBN lớp Tấn có thể được đưa vào hoạt động vào cuối thập kỷ này” (Locklear 2015, 9) mặc dù dự án này dường như không thực tế.

Báo cáo năm 2016 của Lầu Năm góc dường như đã làm rõ sự mơ hồ này. Theo Báo cáo, có 4 SSBN lớp Tấn đang hoạt động và chiếc thứ 5 đang được chế tạo. Mặc dù tàu lớp Tấn được nâng cấp nhiều hơn tàu SSBN thí nghiệm – chiếc tàu duy nhất và bây giờ là tàu Xia (Loại 092) không thể hoạt động, nhưng đây vẫn là một mẫu thiết kế gây ồn (Kristensen 2009b). Trung Quốc có vẻ như sẽ không sản xuất loại tàu này sau khi 5 chiếc đã được xuất xưởng và sẽ đóng SSBN (Loại 096) thế hệ thứ ba trong thập kỷ tới. SSBN thế hệ tiếp theo dự kiến sẽ mang một tên lửa mới, JK-3.

Các tàu SSBN lớp Tấn được thiết kế để chở JL-2 (CSS-NX-14) mới, một tên lửa đạn đạo được đặt trên tàu ngầm (SLBM). Đây là bản sửa lại của DF-31. Mỗi JL-2 đều được trang bị một đầu đạn duy nhất (và có thể là các hỗ trợ chiến đấu). JL-2 vẫn chưa được thử nghiệm ở tầm bắn đầy đủ 7000+ km. Báo cáo của Lầu Năm góc năm 2015 ước tính tầm bắn của JL-2 là 7400 km. (Bộ Quốc phòng Mỹ 2015, 9) nhưng báo cáo Lầu Năm góc 2016 ước tính có tầm bắn là 7200 km (Bộ Quốc phòng Mỹ 2016, 26). Tầm bắn đó đủ để vươn tới Alaska, Guam, Hawaii, Russia và Ấn Độ từ các vùng biển gần Trung Quốc – nhưng nếu tàu ngầm mang theo vũ khí không đi về phía đông thì JL-2 không thể bắn trúng lãnh thổ Mỹ. Chúng tôi ước tính rằng, 4 đầu đạn vừa được sản xuất cho 48 JL-2. Bốn SSBN hiện nay đều có thể chở tên lửa này.

Sự mơ hồ còn nằm ở việc liệu các tàu ngầm JIN trang bị vũ khí hạt nhân có tham gia đội tàu tuần tra hay không. Phó Đô đốc Joseph Mulloy, Chỉ huy Chiến dịch Hải quân Mỹ, phát

biểu vào đầu năm 2015 rằng, một SSBN của Trung Quốc đã tiến hành đợt tuần tra kéo dài 95 ngày (Osborn 2015). Vào cuối năm 2015, Phó Đô đốc Cecil Haney, chỉ huy STRATCOM, nói rằng, các SSBN của Trung Quốc hiện đang lênh đênh trên biển và mặc dù ông không biết liệu chúng có trang bị sẵn các vũ khí hạt nhân hay không nhưng ông phải thừa nhận rằng, chúng được lắp đặt sẵn vũ khí hạt nhân (Gertz 2015). Đầu năm 2016, chỉ huy Cơ quan Tình báo Quốc phòng Mỹ cho biết, hải quân Trung Quốc “đã triển khai tàu ngầm tên lửa đạn đạo sử dụng năng lượng hạt nhân lớp Tấn” trên một tàu tuần tra mở rộng cách xa vùng biển Trung Quốc (Stewart 2016, 12).

Những tuyên bố đó chỉ ra rằng, mặc dù một trong những tàu ngầm JIN dường như đã thực hiện một chuyến đi dài ngày vào năm 2015 nhưng liệu các SSBN của Trung Quốc có điều khiển một tàu tuần tra răn đe cùng với các SLBM lớp JL-2 được trang bị hạt nhân hay không vẫn là điều chưa rõ. Theo Báo cáo năm 2016 của Lầu Năm góc, “Trung Quốc sẽ có thể triển khai một đội tuần tra răn đe hạt nhân SSBN đầu tiên vào năm 2016” (Bộ Quốc phòng Mỹ 2016, 26).

Hạm đội SSBN của Trung Quốc đang phải đối mặt với nhiều hạn chế về mặt học thuyết, kỹ thuật và vận hành. Theo phân tích của chúng tôi, Ủy ban Quân sự Trung ương của Trung Quốc hiện nay không cho phép các nhân viên quân sự gắn đầu đạn lên các tên lửa trong những trường hợp bình thường. Việc kiểm soát các đầu đạn hạt nhân đối với các tàu ngầm đã được triển khai trong thời bình sẽ tạo ra một thay đổi quan trọng trong chính sách của Trung Quốc.

Hơn nữa, hải quân Trung Quốc và Ủy ban Quân sự Trung ương sẽ phải thu thập kinh nghiệm chỉ huy lực lượng SSBN trong các chiến dịch quân sự. Điều này sẽ cần đến sự phát triển của các công nghệ và thủ tục chỉ huy và kiểm soát. Các tàu ngầm cũng cần một điểm đến. Thậm chí nếu Trung Quốc triển khai các SSBN được trang bị vũ khí hạt nhân ra biển trong một cuộc khủng hoảng thì họ sẽ đưa các SSBN tới đâu? Đối với một tên lửa JL-2 có thể bắn đến nhiều địa điểm trên lãnh thổ Mỹ, một tàu SSBN lớp Tấn sẽ phải đi qua Biển Hoa Đông và vào Thái Bình Dương qua nhiều vị trí hẹp nguy hiểm, nơi rất dễ bị tổn thương trước trận chiến chống tàu ngầm đầy màu sắc thù địch (Xem Hình 1 – TLD 29).

Mối quan tâm chính của Trung Quốc là đảm bảo rằng sự răn đe hạt nhân tối thiểu sẽ đứng vững trước một cuộc tấn công phủ đầu và vì vậy, nước này đã dành nhiều nguồn lực tương đối cho việc hiện đại hóa và che giấu các tên lửa mặt đất. Điều này thực sự khiến chương trình tàu ngầm trở nên khó hiểu vì dường như Trung Quốc sẽ chịu nguy hiểm hơn khi họ triển khai các vũ khí hạt nhân ra biển, nơi các tàu ngầm có thể bị các lực lượng không thân thiện đánh chìm, so với việc cất giấu vũ khí hạt nhân sâu bên trong đất Trung Quốc.

Đánh giá của Cơ quan An ninh Quốc tế

Vào tháng 7 năm 2015, Cơ quan An ninh Quốc tế đã đưa ra tóm tắt dưới đây về sự phát triển lịch sử của vũ khí hạt nhân Trung Quốc và những bước đi trong tương lai. Tài liệu này có nhiều điểm giống với các đánh giá của NTI và Bản tin Khoa học Nguyên tử nhưng trình bày tương đối nhiều về các vấn đề lịch sử.³⁹

Đến năm 1953, theo cách sử dụng năng lượng hạt nhân hòa bình, người Trung Quốc đã bắt đầu nghiên cứu với mục tiêu dẫn đầu trong lĩnh vực phát triển vũ khí hạt nhân. Quyết định phát triển lực lượng hạt nhân được đưa ra ngay đầu năm 1956 và đã được triển khai theo Kế hoạch Khoa học 12 năm được trình bày vào tháng 9 năm 1956 tại Đại hội lần thứ 8 của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Quyết định tham gia chương trình phát triển nhằm sản xuất vũ khí hạt nhân và hệ thống cung cấp tên lửa đạn đạo là một phần nhiệm vụ trong các hiệp định chuyển giao công nghệ vào năm 1953 do Liên Xô khởi xướng.

Vào năm 1951, Bắc Kinh đã ký một thỏa thuận bí mật với Mát-xcơ-va, trong đó nêu rõ Trung Quốc cung cấp quặng uranium để đổi lấy sự trợ giúp của Liên Xô trong lĩnh vực hạt nhân. Vào giữa tháng 10 năm 1957, Trung Quốc và Liên Xô đã ký một thỏa thuận về công nghệ mới phục vụ cho ngành Quốc phòng, bao gồm điều khoản về trợ giúp bổ sung về hạt nhân của Liên Xô cũng như việc trang trí nội thất đối với các tên lửa đất đối đất và đất đối không. Liên Xô cũng nhất trí cung cấp một quả bom hạt nhân mẫu và trợ giúp kỹ thuật trong nhà máy vũ khí hạt nhân. Liên Xô cũng giúp Trung Quốc xây dựng một cơ sở khuếch tán khí lớn dành cho việc sản xuất uranium đã được làm giàu. Sau đó, Trung Quốc cáo buộc Mát-xcơ-va bãi bỏ thỏa thuận này vào năm 1959 và “từ chối cung cấp một quả bom nguyên tử mẫu và thông tin kỹ thuật liên quan đến việc sản xuất quả bom này.”

Trung Quốc bắt đầu phát triển vũ khí hạt nhân vào cuối những năm 1950 với sự giúp đỡ thực chất của Liên Xô. Trước năm 1960, sự trợ giúp quân sự trực tiếp của Liên Xô còn bao gồm việc cố vấn và cung cấp nhiều trang thiết bị khác. Trong đó, sự trợ giúp có ý nghĩa quan trọng nhất đối với khả năng hạt nhân chiến lược tương lai của Trung Quốc là một lò phản ứng hạt nhân thử nghiệm, các cơ sở sản xuất uranium, máy gia tốc cộng hưởng từ và một số thiết bị dành cho một nhà máy khuếch tán khí.

Khi quan hệ Trung - Xô trở nên lạnh nhạt từ cuối những năm 1950 và đầu những năm 1960, Liên Xô đã giữ lại các kế hoạch và dữ liệu về một quả bom nguyên tử, bãi bỏ thỏa thuận về chuyển giao công nghệ Quốc phòng và bắt đầu rút các cố vấn Liên Xô về nước vào năm 1960. Mặc dù không có sự trợ giúp của Liên Xô, Trung Quốc vẫn quyết tâm tiếp tục phát triển vũ khí hạt nhân để phá vỡ thế độc quyền của các siêu cường về vũ khí hạt nhân nhằm đảm bảo

an ninh của Trung Quốc trước các mối đe dọa từ Liên Xô và Mỹ đồng thời nâng cao uy tín và quyền lực của Trung Quốc trên trường quốc tế.

Khi Trung Quốc quyết định phát triển bom nguyên tử vào năm 1955, nước này đã phải đối mặt với nhiều lựa chọn công nghệ nhằm tìm ra con đường phù hợp nhất để theo đuổi. Tại thời điểm đó, Trung Quốc chỉ có thể đi trên một con đường và phải chọn giữa việc sản xuất Pu239 từ một lò phản ứng hoặc phát triển phương pháp sản xuất U235 thông qua tách đồng vị. Con đường sản xuất uranium đưa ra hai lựa chọn, hoặc là hệ thống hoặc là chia tách bằng phương pháp hóa học hay chia tách phương pháp vật lý. Chia tách thành phần hóa học Pu235 từ hệ thống hỗn hợp U235 và U238 sẽ dễ dàng hơn so với việc tách bằng phương pháp vật lý nhưng việc tách plutonium và uranium trở nên khó khăn do mức phóng xạ cao của hệ thống Pu-U và sự độc hại khủng khiếp của plutonium. Chính vì vậy, con đường được lựa chọn là tách bằng phương pháp vật lý đồng vị U235 và U238. Phương pháp cho nổ một quả bom nguyên tử được xem là có tiến bộ hơn về mặt kỹ thuật mặc dù khi đó, nhiều nghi vấn đã được đặt ra về việc liệu Trung Quốc có thể sản xuất một quả bom uranium được kích nổ bằng phương pháp nổ hay không.

Trung Quốc đã đạt được nhiều tiến bộ đáng kể vào những năm 1960 trong việc phát triển các vũ khí hạt nhân. Trong thời gian 32 tháng, Trung Quốc đã làm nổ thành công quả bom nguyên tử đầu tiên (ngày 16 tháng 10 năm 1964), thử tên lửa hạt nhân lần đầu (vào ngày 25 tháng 10 năm 1966) và kích nổ quả bom hydro đầu tiên (vào ngày 14 tháng 6 năm 1967).

Vụ thử hạt nhân đầu tiên của Trung Quốc được tiến hành tại La Bó Bạc (Lop Nor) vào ngày 16 tháng 10 năm 1964 (CHIC 1). Đây là một vụ bắn thử trên một tòa tháp sử dụng một thiết bị phân hạch cùng với 25 kiloton (KT). Uranium 235 được dùng như năng lượng hạt nhân, điều này cho thấy sự lựa chọn của Bắc Kinh đối với con đường chế tạo vũ khí hạt nhân mạo hiểm là đúng đắn. Trong số mười vụ thử sau ngày 29 tháng 9 năm 1969, 6 vụ được cho là có liên quan đến sự phát triển hạt nhân nhiệt hạch. Những vụ khác đều có mục tiêu là thử sự thích ứng của CHIC 1 trong việc ném bom và thử đầu đạn tên lửa (CHIC 4). Vụ thử hạt nhân thứ ba được tiến hành vào ngày 09/9/1966 sử dụng một quả bom Tu-16. Ngoài uranium 235, thiết bị hạt nhân nặng 100KT lần này còn chứa lithium 6, chất kiểm chứng sự sẵn sàng của Trung Quốc khi thực hiện một vụ nổ nhiệt hạch. CHIC 6, một vụ thử diễn ra vào ngày 17 tháng 6 năm 1967, là vụ thử hạt nhân nhiệt hạch hai thì, kiểm tra hiệu suất tối đa đầu tiên.

Mặc dù Cách mạng Văn hóa đã khiến chương trình vũ khí chiến lược kém phát triển hơn so với các ngành giáo dục và khoa học khác ở Trung Quốc nhưng những ngành đó lại chứng kiến sự giảm sút trong nhiều năm tiếp theo. Những thành công đã đạt được trong nghiên cứu hạt nhân và các thiết kế thí nghiệm đã cho phép Trung Quốc bắt đầu hàng loạt sản phẩm hạt nhân (từ năm 1968) và các đầu đạn hạt nhân nhiệt hạch (từ năm 1974).

Các vụ thử hạt nhân tiếp theo (CHIC 12, CHIC 13) được cho là một giai đoạn mới của chương trình thử nghiệm của Trung Quốc. Cả hai đều dùng các vũ khí tầm thấp. Vụ thử hạt nhân CHIC 13 dường như được tiến hành bởi một máy bay chiến đấu F-9 và có thể là bằng chứng của một vụ thử vũ khí.

Những nỗ lực thu thập tin tình báo về vũ khí hạt nhân của Trung Quốc đã bắt đầu sau khi Cách mạng Văn hóa kết thúc vào năm 1976 khi Trung Quốc đánh giá những điểm yếu về vật lý và tình trạng xấu đi của chương trình vũ khí hạt nhân. Các thiết kế đầu đạn của Trung Quốc vào cuối những năm 1970 đều là vũ khí hạt nhân nhiệt hạch đa megaton lớn. Những đầu đạn của Trung Quốc tương đương với các đầu đạn Mỹ được thiết kế vào những năm 1950. Trung Quốc đã sớm quyết định chế tạo nhiều hơn các đầu đạn hạt nhân nhiệt hạch cao cấp cho các tên lửa đạn đạo thế hệ mới của nước này.

Ngoài sự phát triển của lực lượng hạt nhân trên biển, Trung Quốc bắt đầu cân nhắc đến việc sử dụng vũ khí hạt nhân chiến thuật. Các buổi tập trận của PLA chỉ ra đặc điểm của việc sử dụng vũ khí hạt nhân chiến thuật trong các tình huống phòng thủ và tấn công từ năm 1982. Các báo cáo về việc sở hữu vũ khí chiến thuật của Trung Quốc vẫn chưa được xác nhận vào năm 1987. Vào năm 1988, các chuyên gia của Trung Quốc đã thử nghiệm một thiết bị hạt nhân 1-5 KT có tần suất phóng xạ được tăng cường, thúc đẩy sự phát triển của quốc gia trong lĩnh vực sở hữu vũ khí neutron có hiệu năng quá thấp và đặt nền tảng cho sự hình thành pháo hạt nhân.

Trung Quốc đã bắt đầu nghiên cứu các đầu đạn hạt nhân nhiệt hạch nhỏ hơn. Trong những năm 1990, Trung Quốc đã hoàn thành các vũ khí hạt nhân nhiệt hạch hiện đại của mình trước khi nước này ký Hiệp định Cấm Thử vũ khí Toàn diện vào năm 1996. Trung Quốc từng tiến hành một loạt vụ thử hạt nhân từ năm 1992 đến năm 1996. Dựa trên những gì được biết về thực tế các vụ thử nghiệm hạt nhân của Trung Quốc cùng với các tài liệu về hiệu suất đầu đạn của Trung Quốc và sự phát triển tên lửa PRC, mục tiêu của loạt vụ thử vũ khí từ năm 1992 đến 1996 nhằm phát triển các đầu đạn nhẹ và nhỏ dành cho các lực lượng hạt nhân mới của Trung Quốc là quá rõ ràng.

Một trong những mục tiêu của loạt vụ thử hạt nhân của Trung Quốc là nhằm thu nhỏ các đầu đạn hạt nhân, giảm trọng lượng từ 2.200 kg xuống còn 700 kg để thích ứng với thể hệ tiếp theo của các hệ thống tên lửa nhiên liệu rắn. Loạt các vụ nổ thử nghiệm vũ khí hạt nhân của Trung Quốc từ năm 1992 đến 1996 đã làm dấy lên một cuộc tranh luận trong chính phủ Mỹ về việc liệu các thiết kế đầu đạn hạt nhân thế hệ mới của Trung Quốc thực tế có dựa trên những thông tin bị đánh cắp của Mỹ hay không. Mục tiêu của những cuộc thử nghiệm do Trung Quốc tiến hành là phát triển những đầu đạn hạt nhân nhiệt hạch nhẹ hơn và nhỏ hơn với tỷ lệ hiệu năng - trọng lượng ngày càng tăng.

Mãi đến năm 1995, Mỹ mới nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của vấn đề phản gián ở các phòng thí nghiệm vũ khí quốc gia tại Bộ Năng lượng. Vào năm 1995, cách tiếp cận “thâm nhập” đã được Trung Quốc sử dụng đối với Cơ quan Tình báo Trung ương (CIA) và nhờ vậy, Trung Quốc đã xây dựng được tài liệu mật chứa đựng nhiều thông tin thiết kế chi tiết về W-88 Trident D-5, và nhiều thông tin kỹ thuật về các đầu đạn hạt nhân nhiệt hạch khác. CIA sau đó nhận định, chính các nhân viên tình báo của Trung Quốc đã thực hiện cách tiếp cận thâm nhập này. Tuy vậy, phải đến khi CIA và nhà phân tích trong Cộng đồng Tình báo xem xét lại các tài liệu đó thì họ mới kết luận rằng, chúng chứa thông tin về thiết kế đầu đạn hạt nhân của Mỹ.

Hoàn thành việc phát triển đầu đạn thế hệ tiếp theo lại đặt ra nhiều thách thức cho Trung Quốc. Trung Quốc hiện nay chưa thể biết được chính xác sức công phá và các tính năng khác của vũ khí Mỹ. Tuy nhiên, Trung Quốc có thể vẫn đang theo đuổi mục tiêu này và những khó khăn Trung Quốc gặp phải đều có thể vượt qua được. Có nhiều phương án thay thế khác, sử dụng các quá trình tương tự như những gì đã phát triển hoặc đã có sẵn trong không gian vũ trụ hiện đại hoặc ngành công nghiệp chính xác. Trung Quốc đã làm chủ được những khả năng này.

Đánh giá mức độ lỗ hổng thông tin thiết kế giúp ích cho việc phát triển vũ khí hạt nhân Trung Quốc thực sự phức tạp bởi vì có quá nhiều điều chưa biết. Những thông tin đầy đủ của Mỹ mà Trung Quốc có được và sự tinh tế trong khả năng thiết kế của Trung Quốc vẫn chưa rõ. Hơn nữa, khả năng một nước thứ ba đang hỗ trợ chương trình vũ khí hạt nhân của Trung Quốc hoặc cũng có thể giúp Trung Quốc khai thác các thông tin đánh cắp được về vũ khí hạt nhân của Mỹ là rất có thể xảy ra.

Các đánh giá đã được công bố về quy mô kho vũ khí hạt nhân của Trung Quốc vẫn có một số điều chưa chắc chắn. Từ tháng 1 năm 1971 đến cuối năm 1972, một loạt các cơ sở hạt nhân mới thế hệ thứ hai đã bị phát hiện ở phía tây nước này. Công trình này bao gồm một nhà máy khuếch tán khí tại Kim Khẩu Hà, ước tính nơi này có thể sản xuất nhiều U-235 hơn so với nhà máy nguyên gốc ở Lan Châu. Cơ sở mới từng được dự đoán sẽ bắt đầu sản xuất sản phẩm ban đầu vào cuối năm 1972 và đi vào hoạt động đầy đủ vào cuối năm 1974. Một lò phản ứng hạt nhân nữa phục vụ cho việc sản xuất plutonium ở Quảng Nguyên và các vũ khí khác có thể được đưa vào kho vũ khí trong khoảng thời gian 1974-75. Ngoài ra, một cơ sở chế tạo vũ khí mới cũng có thể được xây dựng tại Tzutung. Tất cả những cơ sở này sẽ trao cho Trung Quốc khả năng trở thành cường quốc hạt nhân lớn thứ ba trên thế giới. Dựa trên năng suất, vào năm 1972, DIA đánh giá rằng người Trung Quốc đã có 120 đầu đạn hạt nhân nhiệt hạch và 260 vũ khí hạt nhân phân hạch trong kho vũ khí.

Từ cuối những năm 1980, người ta cho rằng Trung Quốc là cường quốc hạt nhân lớn thứ ba trên thế giới, sở hữu lực lượng rắn đe hạt nhân gồm 223 đến 239 đầu đạn hạt nhân nhỏ nhưng hiệu quả.

Theo các đánh giá khác về khả năng sản xuất của nước này thì đến cuối năm 1970, Trung Quốc đã chế tạo khoảng 200 đầu đạn hạt nhân, con số này có thể đã tăng lên 875 vào năm 1980. Với sản lượng trung bình hàng năm là 75 đầu đạn hạt nhân trong những năm 1980, ngành hạt nhân Trung Quốc đã sản xuất khoảng 2.000 vũ khí hạt nhân cho các tên lửa đạn đạo, bom, pháo và mìn.

Tướng Nga về hưu Viktor Yesin, người từng là Giám đốc Lực lượng tên lửa chiến lược của Nga cho rằng, kho vũ khí HEU của Trung Quốc nặng 40 tấn và một nguồn hàng tồn kho lên tới 10 tấn. Ông nói rằng, đó là những đánh giá chính xác nhất của các chuyên gia Nga. Dựa trên những đánh giá về sản phẩm nhiên liệu vũ khí hạt nhân, Yelsin ước tính rằng Trung Quốc có khoảng 1.600 đến 1.800 đầu đạn.

Theo Jeffrey Lewis, “Trung Quốc đã vận hành chính xác hai lò phản ứng hạt nhân cho sản phẩm plutonium quân sự trong năm 1991. Các nguồn tin mở ước tính cấp độ sản xuất plutonium của Trung Quốc là 2-5 tấn. Các đánh giá mật của Bộ Năng lượng bị rò rỉ ra báo chí chỉ đưa ra con số nhỏ hơn, từ 1,7-2,8 tấn. (Hui Zhang, một cựu đồng nghiệp của tôi [tác giả] ở trường Harvard, người trước đây đã làm việc tại cơ sở vũ khí hạt nhân của Trung Quốc, ước tính sản phẩm của Trung Quốc còn đứng sau cấp độ đó. Ông đã đưa ra ước tính này trên một Kênh Quốc tế gần đây nhất về báo cáo các nhiên liệu phân hạch). Sử dụng một đánh giá bảo thủ cho rằng mỗi đầu đạn chứa 4-8 kg plutonium, điều này tạo nên sức mạnh tổng lực không lớn hơn 375 đầu đạn với phạm vi không lớn hơn 700 đầu đạn”.

Các lực lượng hạt nhân của Trung Quốc kết hợp với các lực lượng truyền thống của PLA là nhằm ngăn chặn các cuộc tấn công hạt nhân và truyền thống. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc nhiều lần hứa không bao giờ là nước đầu tiên sử dụng vũ khí hạt nhân và họ còn hứa sẽ không tấn công phủ đầu cùng với lời hứa chỉ dùng vũ khí hạt nhân khi Trung Quốc bị tấn công bằng vũ khí hạt nhân. Trung Quốc đã hình dung ra chiến lược để chống lại các cuộc tấn công chiến thuật và chiến lược và có thể sẽ tấn công vào các mục tiêu chống lại giá trị hơn là các mục tiêu chống lại lực lượng. Sự kết hợp này có thể hạn chế hiệu quả các cuộc tấn công hạt nhân trước các mục tiêu chống lại lực lượng. Trung Quốc đang tìm cách nâng cao uy tín khả năng trả đũa hạt nhân của mình bằng việc tẩu tán và cất giấu các lực lượng hạt nhân của họ ở địa thế khó tìm, cải thiện khả năng di động và xây dựng kiên cố các hầm chứa tên lửa của mình.

Đánh giá của Hiệp hội các nhà khoa học (UCS)

Hiệp hội các nhà khoa học (UCS) đã đưa ra một bản tóm tắt không bảo mật về các chương trình vũ khí hạt nhân vào tháng 10 năm 2011. Một lần nữa, nhiều đánh giá trong tài liệu này lại giống với các tài liệu trước đó nhưng nhiều chi tiết lại có chút ít khác biệt. Và số lượng vũ khí hạt nhân trong các tài liệu vẫn chưa có sự thống nhất.⁴⁰

Các đánh giá của chính phủ và các tổ chức phi chính phủ Mỹ chỉ ra rằng, Trung Quốc hiện đang sở hữu một kho hạt nhân nhỏ với 155 đầu đạn hạt nhân sẵn sàng được triển khai trên 6 loại tên lửa đối đất. Khoảng 50 tên lửa trong số đó có thể bắn tới lục địa Mỹ.

... Đầu đạn: Những ước tính về số lượng đầu đạn hạt nhân của Trung Quốc rất khác nhau nhưng người ta cho rằng Trung Quốc đã sản xuất tổng cộng từ 200 đến 300 đầu đạn, khoảng 50 trong số đó đã được dùng cho các vụ thử hạt nhân. Hiện nay, khoảng 155 trong số đó được cho rằng đã được chuẩn bị cho việc triển khai.

Các kho plutonium quân sự của Trung Quốc hạn chế mức độ mở rộng mà không khởi động lại sản phẩm plutonium. Những đánh giá về quy mô các kho dự trữ hạt nhân của Trung Quốc đều không chắc chắn nhưng có thể suy ra rằng, số lượng các đầu đạn mới Trung Quốc có thể sản xuất từ các kho dự trữ đang có dao động từ rất ít đến vài trăm đầu đạn.

Trung Quốc đã dừng sản xuất plutonium quân sự nhưng vẫn chưa công bố một lệnh cấm chính thức. Nhiều cơ sở sản xuất plutonium quân sự chuyên dụng đã ngừng hoạt động. Tuy nhiên, gần đây Trung Quốc bắt đầu vận hành một nhà máy thí nghiệm để tái chế nhiên liệu đã dùng từ các lò phản ứng thương mại và thảo luận các kế hoạch cho một cơ sở tái chế thương mại lớn hơn. Những cơ sở đó sản xuất ra plutonium, chất được hình thành trong lò phản ứng từ nhiên liệu đã được dùng. Trung Quốc cũng vận hành một lò phản ứng tái sinh nhanh thử nghiệm, được vận hành để sản xuất plutonium, chất sẽ được dùng như nhiên liệu và đang cân nhắc mua thêm hai lò phản ứng tái sinh nhanh từ Nga. Nếu cần thiết, Trung Quốc có thể chuyển plutonium được sản xuất từ những cơ sở thương mại và thí nghiệm cho mục tiêu quân sự.

Các nhà quan sát vệ tinh của các cơ sở sản xuất cho rằng, những cơ sở đó không sản xuất plutonium nhưng chúng vẫn được duy trì tốt. Trung Quốc chính thức ủng hộ đàm phán về một Hiệp định Cắt giảm nhiên liệu phân hạch (FMCT), việc này có thể cấm sản phẩm dùng cho mục đích quân sự trong tương lai. Điều này sẽ tăng khả năng sản xuất các đầu đạn mới của Trung Quốc và đặt một hàng rào cao hơn về quy mô của kho hạt nhân nước này.

... Trung Quốc đã tiến hành 45 vụ thử hạt nhân. Số ít những vụ thử hạt nhân đó (Mỹ tiến hành 1.054 vụ thử hạt nhân và Liên Xô/Nga thử 715 lần) cho thấy Trung Quốc chỉ triển khai một số lượng hạn chế các thiết kế đầu đạn đã được thử nghiệm. Trung Quốc tăng cường tốc

độ thử hạt nhân trong ba năm nước này đàm phán về Hiệp định Cấm thử Vũ khí Toàn diện (CTBT) vào giữa những năm 1990 để hoàn thành một loạt các vụ thử trên một thiết kế đầu đạn nhỏ hơn... Các phân tích của Mỹ về loạt thử nghiệm cuối cùng này cho thấy đầu đạn nhỏ hơn vẫn còn quá lớn để Trung Quốc đặt vào các đầu đạn đa năng trên tên lửa di động tầm xa như DF-31...

... Không giống với những quốc gia sở hữu vũ khí hạt nhân khác, Trung Quốc vẫn giữ tất cả các đầu đạn trong kho. Các đầu đạn của Trung Quốc và các tên lửa chứa hạt nhân được giữ riêng biệt và các đầu đạn không đi cùng các tên lửa cho đến khi chúng được chuẩn bị để phóng. Điều thú vị là, vì lý do này theo luật của Hiệp ước START mới, số lượng vũ khí Trung Quốc có thể được tính là không.

... Các đánh giá về số lượng, tầm bắn và trọng tải của các tên lửa mang hạt nhân của Trung Quốc rất khác nhau. Theo đó, Trung Quốc đang triển khai xấp xỉ 150 tên lửa đối đất, có thể mang theo hạt nhân, chưa đến 50 tên lửa trong số đó có tầm bắn xa và có thể vươn tới Mỹ... Trung Quốc có thể sẽ không đặt các đầu đạn đa năng lên các tên lửa của họ. Tuy nhiên, một số người tin rằng, các cuộc thử nghiệm DF-4 và DF-5 bao gồm việc thử nghiệm phương tiện mang nhiều đầu đạn hạt nhân... Những cuộc thử nghiệm đó có thể cho phép Trung Quốc thay đổi các đầu đạn đơn lớn hơn và lâu đời hơn trên hai tên lửa nhiên liệu lỏng với các đầu đạn nhỏ hơn và sự hỗ trợ trừng phạt. Các báo cáo của Trung Quốc chỉ ra rằng, nhiều thử nghiệm về các đầu đạn giả đã được tiến hành và các trợ giúp thâm nhập được thiết kế để thâm nhập vào hệ thống tên lửa...

Trung Quốc đang thử nghiệm các tên lửa đạn đạo từ tàu ngầm nhưng tên lửa đạn đạo được trang bị hạt nhân mà nước này đang sở hữu không đi tuần tra và các chuyên gia Trung Quốc miêu tả nó là một sự thất bại... Trung Quốc đang xây dựng hai tàu ngầm tên lửa đạn đạo mới và có nhiều tin đồn cho rằng Trung Quốc có thể còn chế tạo nhiều tàu ngầm hơn, nhưng tên lửa mang hạt nhân dùng cho việc triển khai trên các tàu ngầm đã thất bại ngay từ các vụ thử đầu tiên...

... Các báo cáo của chính phủ và các tổ chức phi chính phủ chỉ ra rằng, Trung Quốc sở hữu một kho vũ khí hạt nhân có thể chuyển giao nhưng các vũ khí này không có “nhiệm vụ chính”, theo các đánh giá của Mỹ. Các tên lửa tuần tra của Trung Quốc có thể được trang bị vũ khí hạt nhân nhưng các đánh giá của Mỹ cho rằng, đó không phải là những đánh giá của Mỹ về các cơ sở, thiết bị quân sự của Trung Quốc và việc huấn luyện cho thấy Trung Quốc không duy trì một kho dự trữ các vũ khí chiến thuật...

... Theo các chuyên gia hạt nhân của Trung Quốc, nguy cơ đối phương được trang bị vũ khí hạt nhân sẽ đe dọa sử dụng các vũ khí hạt nhân nhằm ép buộc Trung Quốc theo cách nào đó đã giảm xuống nếu đối thủ nghi ngờ năng lực của Trung Quốc khi phát động một cuộc tấn

công nhằm loại bỏ khả năng trả đũa của Trung Quốc. Vì vậy, Trung Quốc đề cao sự bí mật hơn sự minh bạch bởi vì Trung Quốc tin rằng tính minh bạch làm xói mòn sự tự tin đối với khả năng hạt nhân của nước họ. Hơn nữa, sự tự tin sẽ phá hỏng và làm suy yếu trước các xu hướng được thừa nhận về sự phát triển công nghệ. Các cải tiến công nghệ của một đối thủ tiềm năng có thể làm tăng sự sẵn sàng của quốc gia đó khi tiến hành một cuộc tấn công chống lại Trung Quốc bằng vũ khí hạt nhân hoặc một cuộc tấn công chống lại các vũ khí hạt nhân của Trung Quốc bằng các vũ khí truyền thống, làm suy giảm sự tự tin trả đũa của Trung Quốc. Vì thế, điều này khiến lãnh đạo Trung Quốc phải điều chỉnh hoặc cải tiến kho vũ khí của họ.

Nhờ sự nhạy cảm đối với thay đổi công nghệ, các nhà khoa học Quốc phòng và các kỹ sư của Trung Quốc đóng vai trò quyết định trong việc xác định động thái hạt nhân của Trung Quốc. Các tài liệu mã nguồn mở, do cộng đồng định hướng công nghệ công bố trong vài thập kỷ qua cho thấy, họ đang chứng kiến những cải tiến trong công nghệ không gian và công nghệ Quốc phòng tên lửa quan trọng nhất và dường như đang thách thức khả năng trả đũa vũ khí hạt nhân của Trung Quốc. Ví dụ, Trung Quốc quan tâm đến những cải tiến về trinh sát vệ tinh có thể tiết lộ vị trí vũ khí và các cơ sở chỉ huy của Trung Quốc và có thể tăng khả năng đối thủ theo dõi và nhắm đến các vũ khí di động. Hoặc các hệ thống phòng thủ tên lửa càng làm tăng sự sẵn sàng của các đối thủ nước ngoài khi họ muốn đe dọa tấn công kho hạt nhân của Trung Quốc. Vì vậy, việc đặt các nhà lãnh đạo Trung Quốc vào tình thế "tổng tiền hạt nhân" kho vũ khí của họ là nhằm giúp họ phòng ngừa.

... Một cái nhìn so sánh kho vũ khí của Trung Quốc với các kho vũ khí của những đối thủ chính cho thấy, sự phát triển của các hệ thống vũ khí hạt nhân Trung Quốc đang dần chậm lại và quy mô cũng dần thu hẹp hơn so với Mỹ và Liên Xô/Nga ... Những nỗ lực hiện đại hóa của Trung Quốc đang tập trung vào sự phát triển các tên lửa nhiên liệu rắn, có thể được triển khai trên các hệ thống di động, nhằm giảm khả năng tên lửa có thể bị phá hủy trong một cuộc tấn công phủ đầu so với các tên lửa nhiên liệu hóa lỏng nguyên gốc tại các địa điểm bắn cố định.

... Quy mô nhỏ và khả năng hạn chế của kho vũ khí hạt nhân Trung Quốc khiến mỗi đe dọa của việc sử dụng trước vũ khí hạt nhân chống lại Mỹ hay Nga dường như không thể xảy ra bởi vì việc làm này sẽ gây ra sự trả đũa hạt nhân khủng khiếp cũng như vấp phải sự lên án của cộng đồng quốc tế. Không có sự cải tiến nào trong kho của Trung Quốc đang chứng minh cho các nhà hoạch định chính sách Trung Quốc thấy tự tin khi sử dụng vũ khí hạt nhân trước để chống lại Mỹ hoặc Nga. Vì vậy, việc cho rằng những cải tiến do Trung Quốc thực hiện đối với kho hạt nhân chỉ là nhằm duy trì sức mạnh đáp trả là hợp lý.

... Do thiếu thử nghiệm hạt nhân nên Trung Quốc đang không thể hiện đại hóa hoặc cải thiện thiết kế hoặc các thành phần hạt nhân của các đầu đạn hạt nhân. Nếu Trung Quốc cần sản xuất đầu đạn hạt nhân cho các tên lửa hạt nhân mới mà nước này đang triển khai thì những

đầu đạn đó lẽ ra sẽ được sản xuất theo các thiết kế đầu đạn đã được thử nghiệm trước khi Trung Quốc chấm dứt thử nghiệm vũ khí vào năm 1996. Như đã nói ở trên, quy mô các kho plutonium quân sự hiện nay của Trung Quốc sẽ đặt ra một giới hạn về số lượng các đầu đạn hạt nhân nước này muốn chế tạo thêm mà không sản xuất plutonium nhiều hơn.

... Trung Quốc cũng triển khai một tên lửa hạt nhân có tầm bắn 1.700 km, DF-21. Đây là tên lửa di động và sử dụng nhiên liệu rắn. Giống với các tên lửa khác của Trung Quốc, tên lửa hạt nhân DF-21 hạt nhân được sản xuất theo lô nhỏ và dần dần được sửa đổi để thích ứng với các mục tiêu quân sự truyền thống khác nhau như để khởi động vệ tinh đánh chặn mà Trung Quốc thử nghiệm vào năm 2007.

... Bất chấp những nỗ lực của Trung Quốc nhằm phát triển một tên lửa hạt nhân từ tàu ngầm trong nhiều thập kỷ qua, Trung Quốc vẫn chưa thể đạt được mục tiêu này. Điều này một phần là do Trung Quốc chưa đặt ưu tiên cho vấn đề này. Dựa vào lịch sử phát triển tàu ngầm của Liên Xô, nếu các tàu ngầm thế hệ đầu tiên được triển khai thì chúng chạy khá ồn và rất dễ bị phát hiện trên biển. Điều này sẽ hạn chế chúng tuần tra ở những khu vực nước nông xung quanh bờ biển, bên trong lãnh hải Trung Quốc và không thể can thiệp tới các lực lượng Mỹ.

Hơn nữa, Trung Quốc có nên bắt đầu triển khai các tên lửa từ tàu ngầm vì việc triển khai này sẽ cần phải đặt các tên lửa và đầu đạn hạt nhân trên các tàu ngầm. Điều này sẽ khiến người chỉ huy chịu trách nhiệm và độc lập hơn trong điều kiện an ninh và thông tin liên tục cần được duy trì và đảm bảo, vai trò lãnh đạo chính trị có nhiều khó khăn hơn so với việc duy trì các tên lửa trên đất liền của Trung Quốc. Điều này sẽ là một sự thay đổi lớn và có thể làm suy yếu sự kiểm soát chặt chẽ lãnh đạo Trung Quốc qua sự phát triển và thử nghiệm sự trợ giúp thâm nhập. Sự phát triển trợ giúp thâm nhập có thể là do Trung Quốc tăng cường thử tên lửa. Và điều này đã được các vệ tinh của Mỹ quan sát trong suốt thập kỷ qua.

Đánh giá của Hiệp hội nhà khoa học Mỹ (FAS)

Cuối cùng, Hiệp hội nhà khoa học Mỹ (FAS) đã cung cấp thêm các chi tiết lịch sử về các vụ thử nghiệm và sự phát triển vũ khí của Trung Quốc trong một báo cáo vào tháng 11 năm 2006.⁴¹

Khi Trung Quốc quyết định phát triển bom nguyên tử vào năm 1955, nước này đã phải đối mặt với một số lựa chọn công nghệ để tìm ra con đường thích hợp nhất. Trong thời gian đó Trung Quốc chỉ có thể đi trên một con đường, và phải chọn giữa việc sản xuất Pu 239 từ một lò phản ứng, hay phát triển theo phương pháp sản xuất U235 thông qua tách đồng vị. Đường dẫn uranium đưa đến hai sự lựa chọn, hoặc là hệ thống, hoặc là tách theo phương pháp hóa học hoặc phương pháp vật lý. Việc tách Pu235 theo phương pháp hóa học từ hệ thống hỗn hợp của U235 và U238 sẽ dễ dàng hơn tách bằng phương pháp vật lý nhưng việc tách plutonium và uranium thực sự khó khăn do mức phóng xạ cao của hệ thống Pu-U, và độc tính nghiêm

trọng của plutonium. Vì vậy, con đường được chọn là tách bằng phương pháp vật lý của đồng vị U235 và U238. Phương pháp nổ một quả bom nguyên tử được xem là tiên tiến hơn về mặt kỹ thuật, mặc dù nhiều nghi vấn đã được đặt ra về việc liệu Trung Quốc có thể sản xuất ra một quả bom phát nổ uranium bằng phương pháp nổ hay không.

Trung Quốc đã đạt được tiến bộ đáng kể vào những năm 1960 trong việc phát triển vũ khí hạt nhân. Trong khoảng thời gian 32 tháng, Trung Quốc đã cho nổ thành công một quả bom nguyên tử đầu tiên (ngày 16 tháng 10 năm 1964), bắn thử tên lửa hạt nhân đầu tiên (ngày 25 tháng 10 năm 1966) và kích nổ bom hydro đầu tiên (ngày 14 tháng 6 năm 1967).

Vụ thử hạt nhân đầu tiên của Trung Quốc được tiến hành tại La Bó Bạc (Lop Nor) vào ngày 16 tháng 10 năm 1964 (CHIC 1). Đây là một vụ bắn thử trên một tòa tháp sử dụng một thiết bị phân hạch cùng với 25 kiloton. Uranium 235 được dùng như năng lượng hạt nhân, điều này cho thấy sự lựa chọn của Bắc Kinh đối với con đường chế tạo vũ khí hạt nhân mạo hiểm là đúng đắn. Trong số mười vụ thử sau ngày 29 tháng 9 năm 1969, 6 vụ được cho là có liên quan đến sự phát triển hạt nhân nhiệt hạch. Những vụ khác đều có mục tiêu là thử sự thích ứng của CHIC 1 trong việc ném bom và thử đầu đạn tên lửa (CHIC 4). Vụ thử hạt nhân thứ ba được tiến hành vào ngày 09/9/1966 sử dụng một quả bom Tu-16. Ngoài uranium 235, thiết bị hạt nhân nặng 100KT lần này còn chứa lithium 6, chất kiểm chứng sự sẵn sàng của Trung Quốc khi thực hiện một vụ nổ nhiệt hạch. CHIC 6, một vụ thử diễn ra vào ngày 17 tháng 6 năm 1967, là vụ thử hạt nhân nhiệt hạch hai thì, kiểm tra hiệu suất tối đa đầu tiên.

Mặc dù Cách mạng Văn hóa đã khiến chương trình vũ khí chiến lược kém phát triển hơn so với các ngành giáo dục và khoa học khác ở Trung Quốc nhưng những ngành đó lại chứng kiến sự giảm sút trong nhiều năm tiếp theo. Những thành công đã đạt được trong nghiên cứu hạt nhân và các thiết kế thí nghiệm đã cho phép Trung Quốc bắt đầu hàng loạt sản phẩm hạt nhân (từ năm 1968) và các đầu đạn hạt nhân nhiệt hạch (từ năm 1974).

Các vụ thử hạt nhân tiếp theo (CHIC 12, CHIC 13) được cho là một giai đoạn mới của chương trình thử nghiệm của Trung Quốc. Cả hai đều dùng các vũ khí tầm thấp. Vụ thử hạt nhân CHIC 13 dường như được tiến hành bởi một máy bay chiến đấu F-9 và có thể là bằng chứng của một vụ thử vũ khí.

Một trong những mục tiêu của loạt vụ thử hạt nhân của Trung Quốc là nhằm thu nhỏ các đầu đạn hạt nhân, giảm trọng lượng từ 2.200 kg xuống còn 700 kg để thích ứng với thể hệ tiếp theo của các hệ thống tên lửa nhiên liệu rắn.

Ngoài sự phát triển của lực lượng hạt nhân trên biển, Trung Quốc bắt đầu cân nhắc đến việc sử dụng vũ khí hạt nhân chiến thuật. Các buổi tập trận của PLA chỉ ra đặc điểm của việc sử dụng vũ khí hạt nhân chiến thuật trong các tình huống phòng thủ và tấn công từ năm 1982. Các báo cáo về việc sở hữu vũ khí chiến thuật của Trung Quốc vẫn chưa được xác nhận vào

năm 1987. Vào năm 1988, các chuyên gia của Trung Quốc đã thử nghiệm một thiết bị hạt nhân 1-5 KT có tần suất phóng xạ được tăng cường, thúc đẩy sự phát triển của quốc gia trong lĩnh vực sở hữu vũ khí neutron có hiệu năng quá thấp và đặt nền tảng cho sự hình thành pháo hạt nhân.

Các đánh giá đã được công bố về quy mô kho vũ khí hạt nhân của Trung Quốc vẫn có một số điều chưa chắc chắn. Từ cuối những năm 1980, Trung Quốc thường được đánh giá là cường quốc hạt nhân lớn thứ ba trên thế giới, sở hữu lực lượng rắn đe hạt nhân gồm 225 đến 300 đầu đạn hạt nhân nhỏ nhưng hiệu quả. Theo các ước tính khác về khả năng sản xuất của nước này thì vào cuối năm 1970, Trung Quốc đã chế tạo khoảng 200 đầu đạn hạt nhân, con số này có thể đã tăng lên 875 vào năm 1980. Với sản lượng trung bình hàng năm là 75 đầu đạn hạt nhân trong những năm 1980, ngành hạt nhân Trung Quốc đã sản xuất khoảng 2.000 vũ khí hạt nhân cho các tên lửa đạn đạo, bom, pháo và mìn.

Mặc dù chi tiết trong các phân tích là khác nhau nhưng chúng vẫn có những điểm giống với suy nghĩ của một số chuyên gia chính phủ Mỹ về vũ khí hạt nhân của Trung Quốc. Tuy vậy, nhiều chuyên gia khác của Mỹ vẫn tin rằng, Trung Quốc có thể đang che giấu nỗ lực sở hữu hạt nhân lớn hơn, kể cả các vũ khí tấn công và vũ khí chiến thuật nhỏ hơn, và đang hướng tới việc triển khai MIRV và cải thiện số đầu đạn hạt nhân chiến lược của họ.

Lực lượng và chính sách hạt nhân của Mỹ và Trung Quốc

Tính đến tháng 5 năm 2016, Mỹ có hơn 1.750 đầu đạn hạt nhân chiến lược đã được triển khai. Mỹ còn có thêm hơn 180 vũ khí hạt nhân tấn công chủ động. FAS cho rằng Mỹ có khoảng 2.570 đầu đạn trong kho trung tâm. Ngoài các đầu đạn đó, khoảng 2.340 đầu đạn nguyên vẹn đang nằm trong kho dưới sự kiểm soát của Bộ Năng lượng Mỹ, nâng tổng số đầu đạn trong kho dự trữ của Mỹ lên khoảng 7.000 đầu đạn. Mỹ đã cắt giảm tổng cộng 158 đầu đạn hạt nhân chiến lược và 88 bộ phóng từ tháng 2 năm 2011 và kế hoạch tiếp tục giảm thêm vào năm 2018.⁴²

Mỹ tóm tắt chiến lược của mình đối với việc xử lý các lực lượng rắn đe và hạt nhân trong báo cáo tổng quan về ngân sách Quốc phòng FY2017 như sau:⁴³

Ngăn chặn hạt nhân: Đẩy mạnh hoạt động của doanh nghiệp hạt nhân vẫn là một trong những ưu tiên cao nhất đối với Lực lượng Không quân. Lực lượng Không quân tiếp tục hành động để đảm bảo sản xuất vũ khí hạt nhân một cách an toàn và hiệu quả trong phạm vi danh mục Các chiến dịch Rắn đe Hạt nhân (NDO). Các tên lửa đạn đạo xuyên lục địa và bom của Không quân đang cung cấp hai chân cho Bộ ba Hạt nhân Quốc gia, và các máy bay chiến đấu kép và bom mở rộng khả năng rắn đe và cung cấp sự đảm bảo cho các đồng minh và đối tác.

Tên lửa đạn đạo xuyên lục địa (ICBM): Ngân sách năm 2017 đã dành một khoản đầu tư thêm nhằm duy trì và hiện đại hóa lực lượng ICBM, gồm lực lượng Răn đe Chiến lược trên mặt đất (GBSD) được đổi mới về thiết kế và tiếp tục được phát triển.

Mỹ và vũ khí hạt nhân tấn công

Các vũ khí hạt nhân tấn công cho thấy một loạt vấn đề phức tạp khác bởi vì chính sách Mỹ đã thay đổi và tình trạng hiện nay của những lực lượng đó trong các tình huống bất ngờ ngoài châu Âu vẫn còn mơ hồ. Kể từ khi Chiến tranh lạnh kết thúc, Mỹ đã rút vũ khí hạt nhân tấn công và chiến thuật đã được triển khai từ châu Âu đến châu Á về nước. Vào năm 2008, Mỹ thông báo với Nhật Bản rằng, họ sẽ loại bỏ đầu các tên lửa tuần tra mang đạn hạt nhân trên biển Tomahawk (TLAM-N) ra khỏi khu vực.⁴⁴

Một báo cáo của Cơ quan Nghiên cứu thuộc Quốc hội Mỹ vào tháng 2 năm 2015 đưa ra nhiều vấn đề quan trọng trong chính sách của Mỹ đối với việc sử dụng vũ khí hạt nhân trong các cuộc xung đột – mặc dù báo cáo này không đề cập đầy đủ các phản ứng tiềm tàng của Mỹ đối với các nguy cơ đang lên từ Nga khi sử dụng vũ khí hạt nhân tấn công để bảo vệ mình khỏi NATO và các diễn biến như sự mở rộng kho vũ khí hạt nhân của Triều Tiên.⁴⁵

Trước đây, các cuộc thảo luận do Mỹ tổ chức về vũ khí hạt nhân phi chiến thuật cũng đã giải quyết nhiều câu hỏi về vai trò của họ trong việc ngăn chặn hoặc phản ứng trước các tình huống bất ngờ liên quan đến các mối đe dọa từ nhiều quốc gia được trang bị vũ khí hạt nhân. Ví dụ, Cựu Bộ trưởng Quốc phòng Perry nói rằng "việc duy trì những cam kết của Mỹ đối với NATO và duy trì khả năng triển khai hạt nhân dự phòng để đối phó trước các tình huống bất ngờ, tiếp tục là một biện pháp quan trọng để ngăn chặn xâm lược, bảo vệ và thúc đẩy các lợi ích của Mỹ, làm yên lòng các đồng minh và bạn bè đồng thời chặn đứng việc phổ biến vũ khí hạt nhân (ông nhấn mạnh thêm).

Đặc biệt, sau Chiến tranh lạnh và sự sụp đổ của Liên Xô sau, Mỹ vẫn duy trì sự lựa chọn sử dụng vũ khí hạt nhân để đáp trả các cuộc tấn công bằng vũ khí sinh học, hóa học và vũ khí truyền thống. Ví dụ, vào năm 1999, Trợ lý Bộ trưởng Quốc phòng Edward Warner xác nhận rằng, "Khả năng Mỹ sử dụng sức mạnh quân sự để đáp trả một cách nhanh chóng, giành thế áp đảo sẽ vẫn là nền tảng trong chiến lược của chúng tôi nhằm răn đe tên lửa đạn đạo và các mối đe dọa phổ biến vũ khí của các quốc gia bất hảo. Chính sự tồn tại của các lực lượng hạt nhân tấn công và chiến lược của Mỹ, được sự ủng hộ của các lực lượng thông thường chắc chắn sẽ khiến các nhà lãnh đạo giả mạo chùn bước khi cố gắng dùng vũ khí hủy diệt hàng loạt để chống lại Mỹ, các lực lượng được triển khai trên biển hoặc đồng minh của họ. "Những tuyên bố đó không chỉ ra rằng liệu các vũ khí hạt nhân phi chiến lược sẽ được sử dụng để thực hiện mục tiêu chiến thuật và các mục tiêu trên chiến trường hay không nhưng tuyên bố đó là

bằng chứng cho thấy, trong những năm 1990, Mỹ vẫn tiếp tục xem những vũ khí đó là một phần trong chiến lược an ninh quốc gia.

Chính quyền George W. Bush cũng nhấn mạnh khả năng sử dụng các loại vũ khí hạt nhân trong những tình huống bất ngờ ở khu vực trong Báo cáo Động thái Hạt nhân năm 2001 của Mỹ. Chính quyền Bush dường như đã chuyển sang cách tiếp cận rõ ràng hơn khi thừa nhận rằng, Mỹ có thể sử dụng vũ khí hạt nhân để đáp trả các cuộc tấn công từ các quốc gia được trang bị vũ khí hóa học, sinh học, và thông thường. Điều này chứng tỏ Mỹ sẽ phát triển và triển khai các khả năng hạt nhân mà nước này cần để đánh bại các đối thủ tiềm năng có hoặc không sở hữu vũ khí hạt nhân. Việc này không chỉ ra rằng Mỹ sẽ lên kế hoạch sử dụng vũ khí hạt nhân phi chiến thuật. Tuy vậy, nhiều nhà phân tích kết luận những bình luận trên và nhiều bình luận khác của các quan chức trong chính quyền Bush rằng Mỹ đang lập kế hoạch cho việc sử dụng các vũ khí hạt nhân phủ đầu và chiến thuật. Chính quyền Bush không bao giờ xác nhận quan điểm này. Thay vào đó, họ chỉ ra rằng, Mỹ sẽ không sử dụng vũ khí hạt nhân trong bất kỳ hoàn cảnh nào trừ những trường hợp đe dọa đến sự tồn vong của Mỹ.

Mặt khác, chính quyền Obama dường như không lựa chọn sử dụng vũ khí hạt nhân trong các tình huống bất ngờ ở khu vực. Đặc biệt, năm 2010 họ phát biểu trên đài NPR rằng, “Mỹ sẽ không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ khí hạt nhân để chống lại các nước không sở hữu vũ khí hạt nhân, đang tham gia Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT) và phù hợp với các nghĩa vụ không phổ biến vũ khí hạt nhân. Đặc biệt, nếu một quốc gia như vậy định tấn công Mỹ bằng các vũ khí thông thường, vũ khí hoá học, hoặc vũ khí sinh học thì Mỹ sẽ sử dụng lực lượng truyền thống để giành ưu thế và Mỹ sẽ không đe dọa sử dụng vũ khí hạt nhân nếu quốc gia thực hiện nghĩa vụ không phổ biến hạt nhân và không sở hữu vũ khí hạt nhân. Mặc dù vậy, đài NPR cũng cho rằng, bất cứ quốc gia nào sử dụng vũ khí hóa chất hay sinh học để chống lại Mỹ hoặc các đồng minh và đối tác của Mỹ sẽ phải đối mặt với cuộc tấn công quân sự khủng khiếp và bất kỳ cá nhân nào phát động cuộc tấn công đó, cho dù là các nhà lãnh đạo quốc gia hay các nhà chỉ huy quân sự thì đều phải chịu trách nhiệm cho hành động của mình.

Cơ cấu lực lượng hạt nhân

Trong những năm cuối thập niên 1990 và những năm đầu khi chính quyền Bush lên nắm quyền, Mỹ vẫn duy trì khoảng 1.100 vũ khí hạt nhân chiến lược trong kho dự trữ hoạt động. Các báo cáo không bảo mật cho thấy, trong số đó khoảng 500 quả bom không quân đã được triển khai tại các căn cứ ở châu Âu. Phần còn lại, bao gồm một số bom không quân bổ sung và khoảng 320 tên lửa hành trình trên biển và được trang bị vũ khí hạt nhân, đã được giữ trong các khu vực lưu trữ ở Mỹ. Sau Báo cáo tổng kết Động thái Hạt nhân của chính quyền Clinton vào năm 1994, Mỹ đã loại bỏ đột ngột khả năng sử dụng vũ khí hạt nhân cho các tàu thủy của

Mỹ (Mỹ vẫn giữ khả năng này sau khi dỡ bỏ vũ khí theo Hiệp định PNI năm 1991). Tuy vậy, Mỹ giữ lại khả năng khôi phục các tên lửa hành trình đối với các tàu ngầm tấn công, và Mỹ không đưa ra bất kỳ thay đổi nào về số lượng vũ khí trên không được triển khai ở châu Âu. Trong thời gian này, Mỹ cũng củng cố các địa điểm lưu trữ vũ khí hạt nhân phi chiến lược. Mỹ giảm số lượng các cơ sở này “xuống hơn 75% từ năm 1988 đến năm 1994. Mỹ dỡ bỏ hai trong số 4 địa điểm dự trữ tên lửa hành trình biển, duy trì duy nhất một cơ sở trên mỗi bờ biển của Mỹ. Mỹ cũng giảm số lượng các căn cứ ở châu Âu đang dự trữ vũ khí hạt nhân từ hơn 125 căn cứ vào giữa những năm 1980 xuống 10 cơ sở ở bảy quốc gia trong năm 2000.

Chính quyền Bush đã không đề nghị bất kỳ thay đổi nào đối với vũ khí hạt nhân phi chiến lược của Mỹ sau khi hoàn thành Báo cáo tổng kết Động thái Hạt nhân của nước này vào năm 2001. Các báo cáo chỉ ra rằng, Mỹ quyết định duy trì khả năng dự trữ tên lửa hành trình để tấn công các tàu ngầm vì những tên lửa này có thể triển khai bí mật ở bất cứ đâu trên thế giới trong thời kỳ khủng hoảng. NPR cũng không đưa ra bất cứ thay đổi nào đối với việc triển khai vũ khí hạt nhân phi chiến lược ở châu Âu, bác bỏ các quyết định về tình trạng của những vũ khí này trước các nước thành viên trong liên minh NATO.

Tuy nhiên, theo các báo cáo không bảo mật, Mỹ đã giảm số lượng các đầu đạn hạt nhân được triển khai ở châu Âu và cơ sở dự trữ vũ khí trong thời gian chính quyền Bush cầm quyền. Theo một số báo cáo, các vũ khí được rút khỏi căn cứ Không quân ở Hy Lạp và Ramstein từ năm 2001 đến năm 2005. Ngoài ra, các báo cáo chỉ ra rằng, Mỹ còn rút các vũ khí hạt nhân khỏi căn cứ không quân RAF Lakenheath ở Anh vào năm 2006. Theo các báo cáo không bảo mật thì hiện nay Mỹ đang triển khai từ 160 - 200 quả bom tại sáu căn cứ ở Bỉ, Đức, Ý, Hà Lan và Thổ Nhĩ Kỳ. Một số vũ khí được lưu giữ các căn cứ của Mỹ và sẽ được máy bay của Mỹ vận chuyển. Những vũ khí khác đang được lưu trữ tại các căn cứ của “nước chủ nhà” và sẽ được máy bay của quốc gia đó vận chuyển nếu NATO quyết định sử dụng các vũ khí hạt nhân đó.

Chính quyền Obama đã không công bố bất kỳ sự cắt giảm vũ khí hạt nhân nào của Mỹ ở châu Âu và chỉ ra rằng Mỹ sẽ “tham khảo ý kiến các nước đồng minh của mình dựa trên nền tảng tương lai của vũ khí hạt nhân ở châu Âu”. Trong những tháng trước khi NATO hoàn thành ý tưởng về Hiệp ước chiến lược mới, một số chính trị gia ở các nước châu Âu đã đề nghị Mỹ thu hồi các vũ khí đó. Ví dụ, Guido Westerwelle, Bộ trưởng Ngoại giao Đức nói rằng, ông ủng hộ việc Mỹ rút vũ khí hạt nhân ra khỏi Đức. Một số báo cáo cho thấy, Bỉ và Hà Lan cũng ủng hộ mục tiêu này. Như đã được trình bày ở trên, NATO không kêu gọi việc dỡ bỏ các vũ khí trong ý tưởng chiến lược mới nhưng chỉ ra rằng, họ sẽ cởi mở với việc cắt giảm vũ khí theo các cuộc đàm phán kiểm soát vũ khí với Nga.

Hơn nữa, trên kênh NPR năm 2010, chính quyền Obama đã tuyên bố Mỹ sẽ có hành động cần thiết để duy trì khả năng triển khai vũ khí hạt nhân của Mỹ ở châu Âu. Mỹ nêu rõ, Không quân Mỹ sẽ duy trì khả năng vận chuyển cả vũ khí hạt nhân lẫn vũ khí thông thường khi nước này thay thế máy bay F-16 lâu đời bằng máy bay chiến đấu chung loại mới F-35. Kênh NPR cũng cho biết, Mỹ sẽ thực hiện một chương trình kéo dài tuổi thọ cho quả bom B61, bao gồm B61-3 và B61-4, hiện đang được triển khai ở châu Âu thành một phiên bản, B61-12. Các báo cáo cho thấy, mẫu thiết kế mới đó sẽ sử dụng lại các thành phần hạt nhân của các quả bom cũ nhưng sẽ lựa chọn các tính năng an toàn và an ninh được nâng cấp và một “bộ đuôi” mới, tăng cường độ chính xác của vũ khí này.

Mặt khác, NPR cũng chỉ ra rằng, Hải quân Mỹ sẽ loại bỏ các tên lửa hành trình trên biển, được trang bị vũ khí hạt nhân (TLAM-N). Mỹ cho biết, hệ thống này phục vụ một mục tiêu dư thừa trong kho hạt nhân Mỹ bởi vì đây là một trong những vũ khí Mỹ có thể triển khai ở khu vực tiền tiêu. NPR cũng lưu ý rằng, “các tên lửa ICBM và SLBM có thể tấn công bất kỳ đối thủ tiềm tàng nào”. Do “vai trò răn đe và đảm bảo của TLAM-N” có thể được thay thế bằng nhiều cách khác, Mỹ có thể tiếp tục mở rộng sức răn đe và đem đến sự đảm bảo đối với các đồng minh ở châu Á mà không duy trì khả năng tái triển khai các tên lửa TLAM-N.

Các tài liệu do Tổng thống gửi cùng với đề xuất ngân sách Quốc phòng Mỹ cho năm 2017 đã miêu tả một vài kế hoạch khác của Mỹ đối với các lực lượng chiến lược, sự răn đe và phòng vệ. Vẫn chưa thấy rõ những kế hoạch này sẽ ảnh hưởng thế nào đến tương lai kho dự trữ hạt nhân của Mỹ như thế nào nhưng chúng phản ánh ảnh hưởng của việc cắt giảm ngân sách và những cải tiến tiếp theo trong các lĩnh vực khác. Bản kiến nghị Ngân sách tài khóa năm 2017 của Bộ Quốc phòng Mỹ được công bố vào tháng 2 năm 2016 nêu rõ:⁴⁶

Đề xuất ngân sách Quốc phòng năm 2017 tài trợ cho sự phát triển và việc triển khai các khả năng tên lửa đạn đạo để hỗ trợ cho cam kết của chính quyền nhằm bảo vệ các lực lượng được triển khai trên đất Mỹ, các nước đồng minh và đối tác của Mỹ. Ngân sách năm 2017 đề nghị cho phòng thủ tên lửa là 9,1 nghìn tỷ USD, bao gồm 7,5 nghìn tỷ USD cho cơ quan Phòng thủ Tên lửa và giảm 7 nghìn tỷ USD so với năm tài khóa 2016 được ban hành ở mức 9,8 nghìn tỷ USD.

Đối với việc phòng thủ trên đất Mỹ, yêu cầu ngân sách năm tài chính 2017 duy trì cam kết tăng cường số lượng tên lửa đánh chặn mặt đất (GBI) lên 44 (bằng cách cung cấp thêm 14 tên lửa đánh chặn lên trong năm tài chính 2016 lên 30 tên lửa hành trình); tiếp tục phát triển Phương tiện Tiêu diệt Thiết kế lại (REKV); và thúc đẩy sự phát triển của radar phân biệt đối xử tầm xa (LRDR). Khi kết hợp với độ hiệu quả và hệ thống kỹ thuật GBI đã được lên kế hoạch và những cải tiến không phân biệt đối xử, những cải tiến đó sẽ cho phép hệ thống phòng

thủ tên lửa giải quyết hiệu quả với mối đe dọa của Tên lửa Đạn đạo xuyên lục địa (ICBM) từ Triều Tiên và mối đe dọa tiềm tàng của ICBM từ Iran.

Đề xuất tài chính năm 2017 cũng phản ánh cam kết của Bộ trong việc xây dựng các lực lượng phòng vệ tên lửa khu vực tương thích với Hệ thống Patriot và Chỉ huy và Kiểm soát của NATO, hệ thống vũ khí Patriot và mũi tên của Israel, Hệ thống Vũ khí Aegis và Môi trường Mặt đất Phòng vệ Hàng không vũ trụ Nhật Bản (JADGE) và tên lửa đánh chặn SM-3 do các nước đối tác triển khai.

Bộ cũng tiếp tục ủng hộ cách tiếp cận thích ứng ở châu Âu (EPAA), được thiết kế để bảo vệ các lực lượng Mỹ và đồng minh được triển khai ở châu Âu từ các cuộc tấn công tên lửa đạn đạo ở Trung Đông. Đề xuất ngân sách năm tài khóa 2017 hỗ trợ việc triển khai giai đoạn 3 của EPAA, bao gồm việc triển khai Aegis Ashore đến Ba Lan trong năm 2018. Aegis Ashore có thể vận hành các biến thể các khối tên lửa 3 tiêu chuẩn (SM-3) IA, IB và IIA (đưa vào sử dụng vào năm 2018).

Yêu cầu ngân sách năm 2017 cũng:

- Cung cấp thêm kinh phí cho các lực lượng chủ chốt để đáp ứng mối đe dọa từ ICBM của Triều Tiên và mối đe dọa tiềm tàng từ ICBM của Iran, bao gồm những cải tiến độ hiệu quả GBI và các nâng cấp kỹ thuật hệ thống, những sửa đổi GBI nhằm giải quyết nguyên nhân gốc rễ của các thất bại thử nghiệm trước đây và hoạt động của radar X trên biển;
- Cung cấp vốn đầu tư phát triển các công nghệ tiên tiến ứng phó với mối đe dọa tương lai, gồm sự cải thiện phân biệt đối xử, nghiên cứu năng lượng trực tiếp, và các công nghệ tiêu diệt đa năng;
- Cung cấp vốn đầu tư phát triển ý tưởng Hệ thống Phòng thủ tên lửa Tầm cao giai đoạn cuối (THAAD) và các hoạt động giảm thiểu rủi ro cho các tính năng theo dõi; và thu mua 24 tên lửa đánh chặn THAAD trong năm 2017.
- Mua 85 tên lửa Missile Segment Enhancement (MSE) mới. MSE là một sự cải tiến quan trọng đối với tên lửa (PAC-3) và có tốc độ nhanh hơn, gây sát thương mạnh hơn;
- Tiếp tục các đóng góp của Mỹ đối với hệ thống Dome sắt để đánh bại các rocket và tên lửa tầm ngắn; tiếp tục ủng hộ Hệ thống Vũ khí mũi tên, các tên lửa đánh chặn tầm cao của Israel và hệ thống vũ khí Sling của Davide; và
- Tiếp tục chuyển đổi các tàu Aegis để cung cấp khả năng BMD và mua các tên lửa 35 SM-3 Block IB đã được triển khai trên các tàu Aegis BMD và tại địa điểm Romania Aegis Ashore.

Mỹ vẫn giữ cam kết đối với chương trình hạt nhân dân sự. Mỹ có 99 lò phản ứng hạt nhân, sản xuất khoảng 20% nhu cầu năng lượng của Mỹ.⁴⁷

Nga trở thành tiêu điểm của Mỹ trong bối cảnh sức mạnh Trung Quốc trỗi dậy

Mỹ đã thúc đẩy đáng kể việc cắt giảm vũ khí hạt nhân giữa Nga và Mỹ dù không đề cập đến các lực lượng hạt nhân của Trung Quốc. Tổng thống Obama tuyên bố trong tháng 4 năm 2009 rằng, Mỹ cam kết mục tiêu dài hạn không vũ khí hạt nhân và một lệnh cấm đơn phương từ phía Quốc hội về các vụ thử hạt nhân từ năm 1992 đã được đưa ra. Mặc dù Báo cáo tổng kết Chính sách Hạt nhân năm 2001 cho rằng Mỹ cần phát triển các loại vũ khí hạt nhân mới nhưng Báo cáo này lại đảo ngược tình thế năm 2010. Tình hình mới cho thấy rằng nghiên cứu các loại vũ khí hạt nhân sẽ chỉ liên quan đến các yếu tố dựa trên các thiết kế trước đây, không phải là các loại sức mạnh hay nhiệm vụ mới.

Sau Báo cáo tổng kết chính sách Hạt nhân năm 2010 và sự kiện Hiệp ước START mới được phê chuẩn, Tổng thống Obama đã chỉ đạo các Bộ Ngoại giao, Năng lượng, Quốc phòng và Cơ quan tình báo phân tích nhu cầu và chính sách răn đe hạt nhân trong môi trường an ninh hiện nay. Một báo cáo phân tích được Nhà Trắng công bố vào ngày 19 tháng 6 năm 2013 đã mô tả chỉ đạo mới của ông Obama về kế hoạch triển khai, cấu trúc lực lượng và các quyết định hành động, trong đó:⁴⁸

- Khẳng định rằng Mỹ sẽ duy trì một sự răn đe đáng tin cậy, có khả năng thuyết phục bất kỳ kẻ thù tiềm năng nào về các hệ quả bất lợi có thể xảy đến khi tấn công Mỹ hay các đồng minh và đối tác của Mỹ. Những tổn hại đó sẽ vượt xa hơn rất nhiều những lợi ích mà họ có thể đạt được thông qua một cuộc tấn công.
- Chỉ đạo của Bộ Quốc phòng dàn xếp chỉ đạo các kế hoạch quân sự của Mỹ cùng với các chính sách của NPR, trong đó có Mỹ sẽ chỉ xem xét việc sử dụng các loại vũ khí hạt nhân trong hoàn cảnh vô cùng nguy hiểm để bảo vệ các lợi ích sống còn của Mỹ hoặc các đồng minh và đối tác của mình. Chỉ đạo của Bộ cũng thu hẹp chiến lược hạt nhân của Mỹ để chỉ tập trung vào những mục tiêu và nhiệm vụ cần thiết đối với việc răn đe hạt nhân trong thế kỷ 21. Bằng cách đó, các chỉ đạo sẽ có bước tiến xa hơn so với việc giảm thiểu vai trò của vũ khí hạt nhân trong chiến lược an ninh của Mỹ.
- Chỉ đạo của Bộ Quốc phòng tăng cường tiềm lực chiến đấu phi hạt nhân và làm giảm vai trò của vũ khí hạt nhân trong ngăn chặn các cuộc tấn công phi hạt nhân.

- Chỉ đạo Bộ Quốc phòng kiểm tra và làm giảm vai trò của việc khởi động hạt nhân khi bị tấn công trong kế hoạch dự phòng và nhận ra rằng tiềm năng cho một cuộc tấn công bất ngờ và giải giáp vũ khí hạt nhân là cực kỳ xa vời. Dù Mỹ sẽ duy trì khả năng khởi động hạt nhân, nhưng Bộ Quốc phòng sẽ tập trung lập kế hoạch nhiều khả năng dự phòng có thể xảy ra trong thế kỷ 21.
- Hệ thống hóa cách tiếp cận khác nhau để bảo đảm việc ngăn chặn rủi ro kỹ thuật hoặc địa chính trị điều mà làm cho việc quản lý các kho vũ khí hạt nhân hiệu quả hơn.
- Tái khẳng định rằng chỉ cần còn tồn tại vũ khí hạt nhân thì Mỹ sẽ vẫn duy trì một kho vũ khí an toàn, kiên cố và hiệu quả, đảm bảo nền Quốc phòng của Mỹ, của các đồng minh và đối tác của Mỹ. Tổng thống đã hỗ trợ đầu tư đáng kể để hiện đại hóa doanh nghiệp hạt nhân và duy trì một kho vũ khí an toàn, vững chắc và hiệu quả. Chính quyền sẽ tiếp tục tìm kiếm sự hỗ trợ của quốc hội cho các doanh nghiệp này.

Báo cáo Chiến lược Triển khai Hạt nhân của Mỹ ngày 12 tháng 6 năm 2013 của Bộ Quốc phòng đề cập trực tiếp đến Trung Quốc, xác nhận rằng Mỹ sẽ tiếp tục tìm kiếm sự duy trì chiến lược ổn định với Trung Quốc và Nga.⁴⁹

Trong khi phải giải quyết các mối đe dọa ngày càng cấp bách của chủ nghĩa khủng bố và phổ biến vũ khí hạt nhân, Mỹ vẫn phải tiếp tục giải quyết các thách thức quen thuộc trong việc đảm bảo sự ổn định chiến lược với Nga và Trung Quốc

Mỹ quan ngại về nhiều khía cạnh của nỗ lực hiện đại hóa quân sự hiện nay của Trung Quốc và đang theo dõi sát sao việc hiện đại hóa và phát triển các kho vũ khí hạt nhân của quốc gia này. Sự thiếu minh bạch về chương trình hạt nhân của Trung Quốc, đặc biệt là tốc độ và phạm vi cũng như chiến lược và học thuyết dẫn lối quốc gia này đã đặt ra câu hỏi về những dự định dài hạn của Trung Quốc.

Mỹ vẫn cam kết duy trì sự ổn định chiến lược trong quan hệ Mỹ - Trung và ủng hộ sáng kiến về một cuộc đối thoại về các vấn đề hạt nhân nhằm thúc đẩy mối quan hệ an ninh ổn định, triển vọng, và minh bạch hơn đối với Trung Quốc.

.... Những chỉ dẫn mới cho thấy Mỹ sẽ duy trì một Bộ ba hạt nhân, bao gồm tên lửa đạn đạo xuyên lục địa (ICBM), tên lửa đạn đạo từ tàu ngầm (SLBM), và máy bay ném bom hạt nhân hạng nặng. Giữ lại bộ ba chân kiềng sẽ duy trì tốt nhất sự ổn định chiến lược với cái giá phải chăng, trong khi có thể ngăn chặn rủi ro đối với các vấn đề kỹ thuật hoặc các sơ hở tiềm tàng. Những lực lượng này cần được vận hành thường xuyên để duy trì sự ổn định chiến lược với Nga và Trung Quốc, ngăn cản các đối thủ tiềm năng trong khu vực, và chấn an đồng minh cùng đối tác của Mỹ.

Tổng thống Nga Putin và Tổng thống Obama đã thảo luận về vấn đề không phổ biến vũ khí hạt nhân tại hội nghị thượng đỉnh G8 diễn ra vào tháng 6 năm 2013, và ông Obama đã đưa ra một bài phát biểu công khai về vấn đề này trong một chuyến thăm đến Đức ngày 19 tháng 6. Ông kêu gọi cắt giảm 1/3 các kho dự trữ vũ khí hạt nhân chiến lược.⁵⁰ Và trong khi tập trung phát biểu về Nga và châu Âu, Trung Quốc dường như đã không được đề cập đến trong bài phát biểu của ông.

(Còn tiếp)

Tài liệu tham khảo

- 34 “China: Overview,” Nuclear Threat Initiative, <http://www.nti.org/country-profiles/china/>, cập nhật tháng 7 năm 2015.
- 35 “Nuclear,” Nuclear Threat Initiative, <http://www.nti.org/country-profiles/china/nuclear/>, updated July 2015.
- 36 “Nuclear,” Nuclear Threat Initiative, <http://www.nti.org/country-profiles/china/nuclear/>, cập nhật tháng 7 năm 2015.
- 37 “Nuclear,” Nuclear Threat Initiative, <http://www.nti.org/country-profiles/china/nuclear/>, cập nhật tháng 7 năm 2015.
- 38 Hans M. Kristensen và Robert S. Norris, “Chinese nuclear forces, 2016,” Bulletin of the Atomic Scientists, ngày 13 tháng 6 năm 2016, tr.1-5.
- 39 Global Security, “China, Weapons of Mass Destruction,” <http://www.globalsecurity.org/wmd/world/china/nuke.htm>, truy cập ngày 29 tháng 7 năm 2015.
- 40 Excerpted from Gregory Kulacki, “China’s Nuclear Arsenal: Status and Evolution,” Union of Concern Scientists, tháng 10 năm 2011 tại <http://www.ucsusa.org/assets/documents/nwgs/UCS-Chinese-nuclear-modernization.pdf>.
- 41 Federation of American Scientists (FAS), “China: Nuclear Weapons,” <http://www.fas.org/nuke/guide/china/nuke/index.html>.
- 42 Hans M. Kristensen và Robert S. Norris, “U.S. Nuclear Forces 2015”, Bulletin of the Atomic Scientists, ngày 27 tháng 2 năm 2015. <http://bos.sagepub.com/content/71/2/107.full.pdf+html>.
- 43 Department of Defense, Office of the Undersecretary of Defense (Comptroller), FY2017 Budget Overview, February 2016, 8-22.
- 44 “United States,” Nuclear Threat Initiative, updated October 2012. <http://www.nti.org/country-profiles/unitedstates/>.

45 Amy F. Woolf, Nonstrategic Nuclear Weapons, Congressional Research Service, RL32572, ngày 23 tháng 2 năm 2015, tr.16-19.

46 Office of the Secretary of Defense, U.S. Department of Defense Fiscal Year 2017 Budget Request, Department of Defense tháng 2 năm 2016, tr. 5-4

47 “United States,” Nuclear Threat Initiative, updated June 2015. <http://www.nti.org/country-profiles/united-states/>.

48 Office of the Press Secretary, U.S. White House, “FACT SHEET: Nuclear Weapons Employment Strategy of the United States,” ngày 19 tháng 6 năm 2013. <http://www.whitehouse.gov/the-press-office/2013/06/19/fact-sheet-nuclear-weaponsemployment-strategy-united-states>.

49 Department of Defense, Report on Nuclear Employment Strategy of the United States Specified in Section 491 of 10 U.S.C., ngày 12 tháng 6 năm 2013.

50 Hans Nichols and Mike Dorning, “Obama Calls for Russia to Join U.S. in Nuclear Arms Cuts,” Bloomberg, ngày 19 tháng 6 năm 2013, <http://www.bloomberg.com/news/2013-06-19/obama-said-to-call-for-russia-to-join-u-s-in-arms-cuts.html>.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN BIÊN DỊCH TÀI LIỆU HỌC THUẬT VỀ KINH TẾ VÀ CHIẾN LƯỢC TRUNG QUỐC

Mục đích

Dự án Biên dịch tài liệu học thuật về Kinh tế và Chiến lược Trung Quốc là một dự án phi chính trị, phi thương mại và phi lợi nhuận do Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc VEPR (VCES) tổ chức thực hiện nhằm mục đích cung cấp, phát triển nguồn học liệu có giá trị, cập nhật những thông tin kịp thời và có hệ thống, đồng thời cung cấp những nhận định sâu sắc về chuyên ngành nghiên cứu kinh tế và chiến lược Trung Quốc bằng tiếng Việt, góp phần thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề về Trung Quốc tại Việt Nam.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Dự án Biên dịch tài liệu học thuật về Kinh tế và Chiến lược của Trung Quốc* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Trung, tiếng Anh về các vấn đề của Trung Quốc, trong đó chủ yếu là về lĩnh vực kinh tế, chiến lược.

Nguồn tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, tài liệu hội thảo khoa học hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực Kinh tế và Chiến lược của Trung Quốc;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đông đảo độc giả quan tâm.

~~~~~

Trang chủ VEPR: [www.vepr.org.vn](http://www.vepr.org.vn)

Trang VCES: <http://www.vces.org.vn/vi/>

Thông tin thêm về dự án: <http://www.vces.org.vn/vi/2016/07/du-an-bien-dich-tai-lieu-kinh-te-va-chien-luoc-trung-quoc/>

Danh mục các bài đã xuất bản: <http://www.vces.org.vn/vi/category/an-pham-nghien-cuu/tai-lieu-dich-kinh-te-va-chien-luoc-trung-quoc/>

Theo dõi Dự án trên Facebook:

<https://www.facebook.com/DuAnBienDichKinhTeChienLuocTQ>

Mọi ý kiến đóng góp và trao đổi xin vui lòng gửi tới:

Ms.Nguyễn Thị Thanh Tú

Email: [vces@vepr.org.vn](mailto:vces@vepr.org.vn)

Hotline: 0906 069 196



---

## NHỮNG TÁC PHẨM DỊCH KHÁC

**TLD-26 Xem xét lại hình ảnh thứ hai\*\*\*\* - Nền kinh tế thị trường chi phối bởi nhà nước của Trung Quốc và những giới hạn đối với việc quốc tế hoá đồng Nhân dân tệ**

**TLD-27 Báo cáo về ADIZ: Tình hình triển khai ở Biển Hoa Đông, các kịch bản ở Biển Đông và những hệ lụy đối với Mỹ**

**TLD-28 Xem xét lại hình ảnh thứ hai\*\*\*\*\* - Chính sách kiểm soát vốn của Trung Quốc: Giữa nhà nước đối địch và sự gia nhập vào “Khu trung tâm”**

**TLD-29 Lực lượng hạt nhân và vũ khí huỷ diệt hàng loạt của Trung Quốc\***

---

## LIÊN HỆ

### **Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc VEPR (VCES)**

Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR)

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ: Phòng 707, Nhà E4  
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy  
Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84-4) 3 754 7506 -704/714

Fax: (84-4) 3 754 9921

Email: [nguyen.thanhtu@vepr.org.vn](mailto:nguyen.thanhtu@vepr.org.vn)

Website: [www.vepr.org.vn](http://www.vepr.org.vn)

Bản quyền © VCES 2016